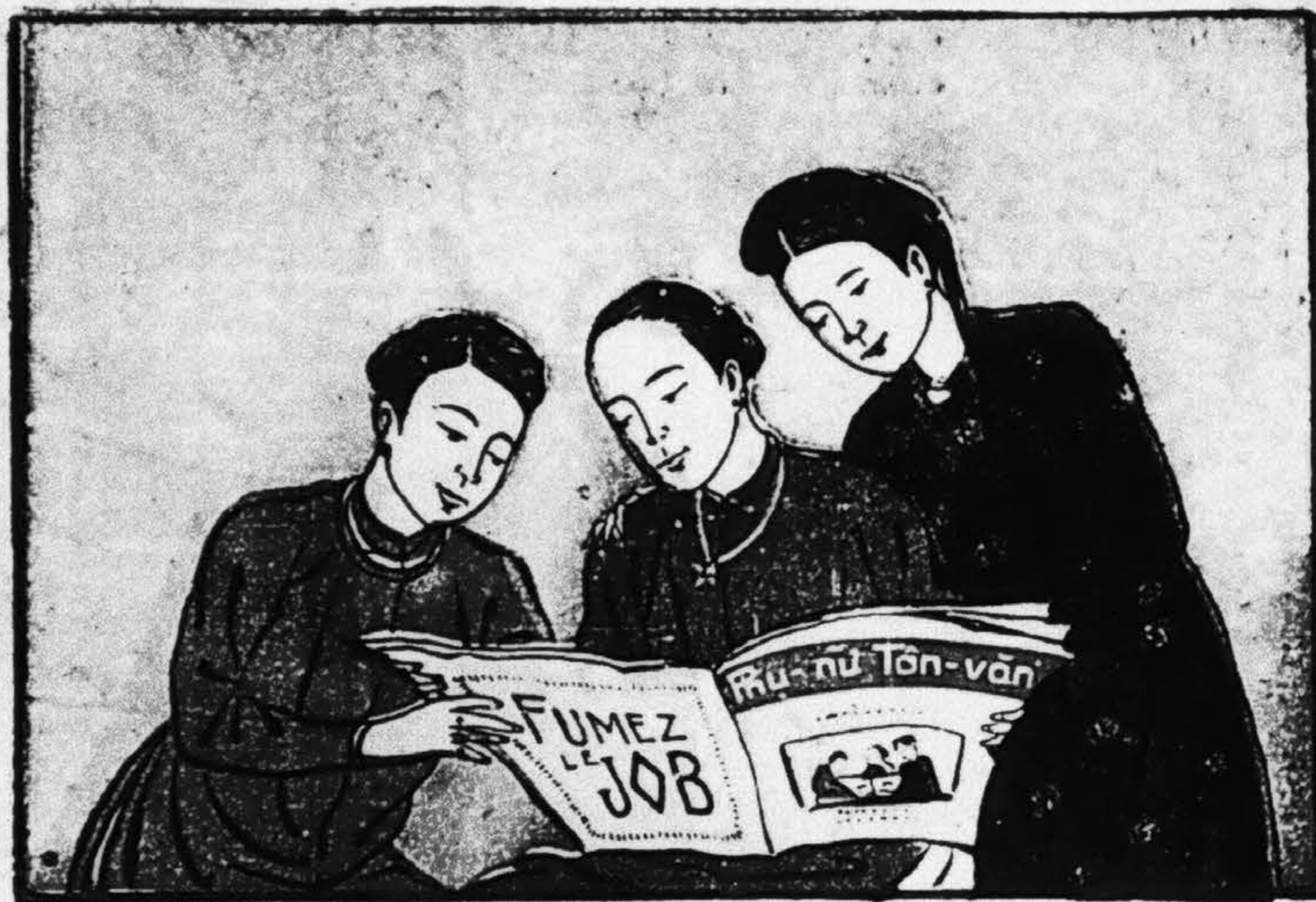


Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

12834



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt dân bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

650 ex
18/31 30
BIBLIOTHEQUE-LIBRAIRIE
VIET-AM
SAIGON
FORMAT-85

Đại-ly độc-quyền



**HÀNG
BOY-LANDRY**

**Saigon—Haiphong—Hanoi.
Thakhek—Shanghai**

**CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).**

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gởi cho:

M^{re} NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN

CHỦ NHIỆM

42, Rue Catinaï — SAIGON

TELEPHONE N° 548

SANG-LẬP

M^{re} NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN

N° 41 — 20 MARS 1930

GIÁ BẢO:

Một năm 6\$00 Sáu tháng 3\$50

Ba tháng 1\$80

Mua báo phải trả tiền trước.

ABONNÉ TELEPH. PHU-NU-TAN-VAN-SAIGON

NGHĨA VỤ CHỊ EM MÌNH

Là phải lo cho có nghề nghiệp

Người mình phần nhiều sản có tánh biếng lười hèn yếu, mà chị em mình, lại là hạng hèn trong bọn hèn, lười trong bọn lười. Gây ra cái nhược-diểm ấy cũng bởi nhiều lẽ, nhưng mà lẽ chánh là số đông trong chị em đã không có công-nghề gì để nuôi thân và tự lập; lại còn lo tự phụng cho mình một cách quá độ nên mỗi ngày một tập quen cái tánh xa xỉ biếng lười, khó cứu chữa lại được.

Như chị em nhà nông chúng tôi, chân làm tay bùn, giẫm mura dãi gió, nắng hạ thiêu mảy, sương đông thấu thịt, đã quen cái khổ cái khó đi rồi, nên chỉ từ nhỏ đến lớn, vẫn là cực khổ mà vẫn không lấy làm khổ, không biết khổ là cái gì. Sự cần-lao ấy tuy có tốt, nhưng vì cái hoàn-cảnh nó bắt buộc phải thế, không thế thì ma đói ma rách, nó sẽ theo làm khổ nhục gấp trăm nũa kia. Như vậy chúng tôi không lười biếng, cũng chẳng lẹ lửng gì, và coi khổ như không, cũng chẳng đáng quý báu.

Duy có nhiều chị em sanh vào nhà thế-phật, giàu sang, và ở giữa chôn phiến-ba đô-hội, đã sản ăn sản mặc, không ai phải tần tảo ngược xuôi, lo cơm chạy gạo; chỉ sản củi nhà mà ăn tiêu xài phá, không biết cái khổ về sự mưu sanh, mà cũng chẳng cần lo đến sự mưu

sanh gì hết. Bởi đó mà hóa ra vô nghệ. Đã vô nghệ rồi, lại còn lo tự-phụng cho xa-hoa, chỉ ỷ y vào cha mẹ, hoặc chồng con, đèn dầu mắt cá dừ-tánh cần-lao, sự-nghiệp to tát, thật là lỗi với cái bổn phận làm người đàn bà!

Nếu nay nói nữ-quyền, mai nói bình-quyền, mà rời cha rời mẹ, rời chồng, rời con ra, cái thân mình không làm nổi việc gì, không có một nghề nghiệp gì để nuôi miệng, thì thứ hồi ráng đời với bốn-thần, chị em ta có thể coi trán nhún dúi, mà giữ lấy quyền lợi được chăng? Hay là hãy tạm phục-tòng để giữ lấy tâm thân cho no cơm ấm áo đã?

Nếu nay nói ái-quần ái-quốc, mai nói vô-trụgí ang-sơn, mà cơm không ngon, ăn không được, áo không đẹp mặc không chịu, nằm không có mừng nệm không nằm, đi không có xe cộ không đi; nếu một ngày kia trong cuộc đời gặp phải bước khó khăn, thì liệu chị em có thể bỏ lẩn cái tánh sang trọng cũ đi, biến thành ra một người mới: đói rách làm thân thì nào cũng chịu quyết giữ cho vững lấy cái bụng ái-quần ái-quốc, cái chi gánh vác vô-trụgí ang-sơn mãi được chăng? Hay là hãy tạm nước mặc nước, dân mặc dân, trước chỉ cốt để mà lo lấy đời mình cho êm đẹp đã?

Chẳng những thế, dầu cho thân-thể ta, chưa đến nỗi gặp những sự bồi rồi như trên kia, nhưng mà cứ giữ mãi cái lối « đãi các sông nhờ, phong lưu ăn sắn » ấy, thì chi-khi của ta cũng ngày một hao mòn, thân thể của ta ngày một suy nhược, rồi mai sau cũng có ngày chết hết cả tinh thần nhơn-cách, còn lại chỉ là đáng gọi là người nửa không?

Lấy ngay những sự trước mắt và việc bên mình mà suy xét thử coi: nếu như ta có nghề có nghiệp, để tự lập lấy thân, thì ai khinh được ta? Nay ta chỉ một mực ỷ-lại vào người, dầu được người thương, không nỡ khinh bỉ, không nỡ xâm-phạm quyền-lợi ta mặc lòng, nhưng đối với bốn-phần ta, ta vẫn đeo cái lối và cái nhục ỷ-lại. Nếu gặp người bất-lương, lấy thế mà dè dặt tức hiếp ta, ta đành vì vấn-đề sanh-kẻ, mà đến nỗi phải cúi đầu quy lụy, cho được no cơm ấm áo, vậy chẳng hóa ra nhục cho cái thân-phận ta cũng là người làm sao?

Ta ở nhà lấu hai ba từng, phong-lưu thành tánh, hẳn ta chẳng muốn ở chỉ những nơi tấp lá, lều tranh. Ta ăn những đồ cao-lương mĩ vị, quen miệng làm ngon, hẳn ta không thêm gì những món cơm rau nước lạnh. Đời người như thế sướng thiệt! Song sự sung sướng ấy dầu có chắc chắn vững bền đi nữa, ta vẫn cũng nên lo cho cảnh-ngộ mai sau: huống chi những cảnh sung sướng ở đời, nếu không phải như giấc mộng đêm dài, bóng câu cửa sổ, thì cũng không khác gì tiết trời thay đổi, nay nắng mai mưa, chiều lá mong manh, sớm tươi chiều rụng. Bởi vậy, ta phải lo cho đời ta, phải chịu khó làm việc, phải mưu lấy chức nghiệp, lo cách tự-lập cho mình, phải nghĩ về mai sau mới phải. Cái sung sướng do sự ỷ-lại, có chắc gì được vững bền; sự sống mà nhờ cậy vào lưng người, còn có gì là thú vị? Chị em ta nên nghĩ lấy!

Than ôi! Đãi-các sanh ra biếng lười, biếng lười sanh ra yếu hèn vô nghệ, yếu hèn vô

Tục câu-tự của đàn-bà châu Phi.

Chẳng những gì đàn-bà ta mới có tục câu-tự mà thôi, đến đàn-bà châu Phi cũng có tục ấy.

Bên xứ Maroc, nếu một người đàn-bà lấy chồng lâu ngày mà không sanh đẻ gì, thì cùng với một người chị em bạn, hay là một người bà con, ra biển tắm, gọi là đi « sủ xủ ». Họ ra một chỗ vắng vẻ, hợp xuống nước bấy lâu, nghĩa là để cho sóng nước, lấy cái xui của mình mà cuốn đem đi.

Tắm xong, rồi lên chải đầu; chải đầu xong, thì liệng cái lược xuống biển, và hát rằng:

« Sóng hời sóng! Ta liệng cái bạc-phận vào cho nhà người, nhà người mở bụng ta ra cho ta. »

Có khi người đàn-bà lại ra miếng đất chôn những chúng-sanh cô-hồn, không ai thừa-nhận, hái một nhánh lá, cắm lên trên mộ, rồi khấn rằng:

« Ta chào người, hỡi người chết chôn ở đây!

« Ta chẳng biết người là dân-ông hay dân-bà.

« Nếu người là dân-bà, thì ta kêu người là mẹ ta

« Nếu người là dân-ông, thì ta kêu người là cha ta

« Xin người hĩ-xã cho ta. »

Khấn xong rồi đem nhánh lá về, vợ chồng cùng ăn nhánh lá ấy, vậy là những chúng-sanh cô-hồn sẽ phò-hộ cho có con.

Thuật ra cho biết vậy, chờ thật ra cái tục ấy, cũng như là cái tục mê-tín ở ta, di dền này miếu nọ, cầu khấn cho có con; tưởng đó đến là việc hoang-đường, không nên tin nữa.

nghệ sanh ra ỷ-lại; ỷ-lại sanh ra phục-tòng dè tiện. Còn gì là phẩm-cách của con người! Vật-chất đã làm hư, tinh-thần cũng hóa ra hỏng, thì còn nghĩ chi đến đức tánh, nhớ chi đến nghĩa-vụ nữa không?

Hỡi chị em! Nếu chị em biết trọng quyền lợi, thì phải nên trước hết tập học nghệ-nghiệp, ít ra cũng phải mình nuôi nổi thân mình; đừng để có ngày phải vì áo vì cơm, mà quên thân mình cũng là một loài người sống trong vòng trời đất, vì như thế là ô-nhục; nếu chị em có chí yêu đời, yêu non sông, thì phải nên trước hết giữ gìn sự tự-phụng cho vừa phải, tập làm công việc này khác cho quen, đừng để có một ngày kia, phải bán tinh-thần để mua vật chất, vì như vậy là dè hèn!

VIỆT-AN THƠN-SỞ

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Nên gán mây đay cho ông này

Báo Dépêche hôm 10 Mars, nơi mục « Du-luân của độc-giả » có đăng một bài của một vị độc-giả Annam ký tên là P. T. nói về vụ bẽ-động ở ngoài Bắc hồi này.

Trong bài ấy đại-khái ông P. T. nói rằng: « Hồi này, cả người tây người nam, ai cũng giận quân nghịch làm rối ren, có hại cho tình hòa-hảo của hai dân Pháp-Việt. Báo nào cũng nói như vậy. Song có một vài tờ báo quốc-vấn, nhờ về câu văn khôn khéo, lại tỏ ra ý sùng bái những quân kia, đến nỗi họ đăng những tên Nguyễn-thái-Học và Phó Đức-Chính lên trương đầu, bằng chữ thiệt lớn, lại điểm thêm tiếng « ÔNG » ở trên nữa; tiếng ấy dùng trong lúc này, tỏ ra ý họ căm-phục những tên đó. Nay mai có lẽ họ sẽ tôn những quân cách-mạng ấy lên làm bực « cụ » nữa. Tôi không hiểu sao chánh-phủ lại dung thứ cho họ làm như vậy. Làm như vậy, là họ cổ-động sự tâm bậy, có hại cho xứ sở này. »

Không biết ông — phải, chúng tôi cũng gọi bằng ông — P. T. đó là người Tây mượn tên Annam, hay là cùng người da vàng mũi xẹp như chúng tôi đây, mà lại nói một chuyện vô ý-thức như vậy. Nếu là người Annam thiệt, mà nói như vậy, chắc người tây đọc đến, sẽ phải phì cười. Vì sao? Vì đã chắc gì các báo quốc-ngữ đều tán-thành cho việc bạo-động kia, mà dầu cho có muốn tỏ chánh-ý tán-thành đi nữa, thì còn có sở kiểm-duyệt của phủ đặt ra đó, các báo quốc-ngữ có dùng lời văn khôn khéo đến đâu, tưởng cũng khó mà lọt ra mặt chữ của ông Alexandre de Rhodes này được!

Nếu ông cho rằng báo quốc-ngữ rước tiếng « ông » tiếng « cụ » vào cho Nguyễn-thái-Học và Phó Đức-Chính là có tội, vì theo ý của ông, thì quân làm cách-mạng, không đáng tôn là « ông » là « cụ » phải không? Nếu phải thì những người nào đáng tôn làm ông làm cụ, mà không tôn như thế, thì cũng là có lỗi chứ! Ông đã viết chữ tây được, chắc đọc sử tây, báo tây, sách tây là sự thường, vậy hẳn ông đã từng thấy họ kể tên những bực vĩ-thon thì ai như Napoléon, Victor Hugo, Voltaire, Montesquieu, v.v... mà ở trên tên của mấy vị ấy, họ chẳng

để Monsieur hay là Grand Monsieur gì hết. Vậy thì hỏi ông, theo văn-pháp và tư-tưởng người tây, thế là khinh hay trọng? Sao ông không viết thư về bộ Học hay bộ Hình bên Pháp mà tố-cáo sự ỷ-luân.

Nói tóm lại, muốn giữ cuộc trị-an ở nước ta cho vững vàng, thì cần phải có người Việt-nam như ông mới được.

Sự tố-cáo của ông P. T. nên thưởng cho một cái mây đay thiệt lớn!

Nói cho đúng ra, Annam ta thật có nhiều người trông cậy nước Pháp khai hóa cho, miễn là sự khai-hóa ấy phải cho có thành tâm tận ý.

Cũng nên so sánh cho biết.

Thật, đến cái tỉ-b-cảnh ngập lụt là thế-thảm đau-dớn vô cùng. Năm ngoái nước ta bị lụt to lung, tình-cảnh xiết bao xót ruột đau lòng; năm nay lại đến nước Pháp. Hồi này, miền Nam nước Pháp đang bị lụt lội dữ lắm. Ta xót thương cho cái tình-cảnh ngập lụt của ta hồi năm ngoái bao nhiêu, thì bây giờ ta cũng tỏ lòng xót thương tình-cảnh ngập lụt của dân miền Nam nước Pháp ngày nay chừng ấy.

NƯỚC TA NĂM NGOÀI

PHẠM-VI CỦA TAI NẠN
Năm ngoái, nước ta vừa bị bão, vừa bị lụt, vừa bị hạn, những tỉnh sau này đều bị: Thái-bình, Nam-dịnh, Hải-dương, Kiến-an, Hưng-Yên, Hà-lĩnh, Quảng-nam, Bình-dịnh, Long-xuyên, Châu-đốc, Ca-mau v.v.

THIỆT HẠI
Sự thiệt hại tuy không điều-tra rõ ra bao nhiêu, nhưng cứ theo như lời khai-báo của mỗi nơi bị

NƯỚC PHÁP NĂM NAY

PHẠM-VI CỦA TAI NẠN
Hiện giờ, miền nam nước Pháp, những tỉnh này bị ngập: Agen, Montauban, Moissac, Ville-mur, Carcassonne, Pucherio, Béziers Narbonne v.v.

THIỆT HẠI
Bên Pháp, mới bị lụt đây, hiện nay nước chưa rút ra, nhưng theo các báo tây, thì sự thiệt hại

nạn thì có thể tính đại-khái như vậy :

a) Nhà cửa, đình chùa, trường học, nhà thờ, v.v. đổ, v.v. trôi, chừng 2 muôn nóc cả thấy ;

b) Số dân bị chết, chừng 3, 4 ngàn người ;

c) Số dân vì những nạn bão lụt ấy mà không nhà không cửa, đói khát linh đình cho tới nay, có tới 7.8 chục muôn hay là 1 triệu người là ít ;

d) Số thiệt hại về lúa má nhà cửa, ước chừng tới 50 triệu đồng.

Sự cứu-tế

Ngay khi ngoài Bắc bị bão xong, thì chánh-phủ lấy số tiền quyền còn dư về năm 1926 được mười mấy ngàn đồng, ra mua gạo và phát chẩn ngay cho nông-dân.

Trong Nam ta, hai tỉnh Châu-đốc và Long xuyên bị lụt lớn, chánh-phủ cũng lấy tiền quyền về nạn lụt B én-hòa năm nọ còn dư, được 12 ngàn đồng, phân phát cho dân đói.

Ngoài ra, có ít nhiều cuộc hát, và chợ phiên, cũng thu được cả thấy một vài muôn, gửi lên hội-dồng cứu-tế của nhà nước đã lập.

Trừ ban hội đồng Cứu-tế của nhà nước đứng lập, thì không có ban nào của dân được lập lên, để quyền tiền hết thấy.

đã có thể điều tra phỏng chừng như vậy :

b) 21.000 người linh đình không có nhà cửa.

c) Thiệt hại tới mấy ngàn triệu quan, vì mất tính về miền này, làm nghề canh-nông phát đạt lắm, thứ nhất là trồng nho rầu rụu.

Sự cứu-tế

Lập tức sau khi nạn lụt xảy ra, thì Nghị viện trích ngay trong số chi-thu ra 300 triệu quan để làm tiền cứu-cấp cho nạn-dân.

Việc cứu-tế, nhà nước làm rất là mau chóng hầu hời. Có xe camion chở quần áo đi phát cho những dân bị nạn. Có binh lính tới nơi trông coi trật-tự, và giúp đỡ cho nạn-dân dời đồ đạc chạy lụt. Có sở y-tế và hội Hồng-thập-tự đến phát thuốc, trừ bệnh dịch hạch, và xe nước lạnh ở nơi khác lại cho nạn-dân uống.

Nhà nước cho lập ngay hội-dồng Quốc-gia cứu-tế (Comité National) để quyền tiền giúp cho nạn-dân.

Mới trong có mấy ngày mà đã thu được trên 7 triệu quan.

Ngoài ra, các thuộc-dại cũng gửi về cứu giúp,

nơi nhiều nơi ít.

Xứ Đông - Pháp, thì quan Toàn-quyền gửi ngay về 1 triệu quan.

Thành-phố Saigon cũng giúp 5.000 đồng. Và hiện nay ở đây, cũng có hội lạc-quyền mở ra nữa.

Nói tóm lại, người Pháp đối với tai nạn này, ai cũng tỏ lòng đau đớn xót thương, hết lòng cứu giúp. Họ gọi cái tai nạn này là cái tang chung cho cả nước (Deuil National).

Lấy hai bản thống-kê đó mà so sánh với nhau, thì biết rằng chánh-phủ bên Pháp đối với tai nạn của nhân-dân trong nước tỏ lòng xót thương, sốt sắng, và lo liệu, cứu giúp một cách tận tâm biết là chừng nào ? Và coi vậy mới biết lòng người Pháp đối với đồng-bào trong cơn tai-họa, bày tỏ ra tình sâu nghĩa nặng biết là bao nhiêu ?

Tại sao dân-tộc ta yếu-hèn ? Điều ấy, mình nên tự trách lấy mình là phải, chứ không nên trách ai làm chi.

Cuộc xô số của hội Nam-kỳ Đức-Trí-Thể-dục (S. A. M. I. P. I. C.)

Ban trị-sự hội xô số S. A. M. I. P. I. C. để lời nhắc những người đã trúng số mà chưa tiện lãnh được hay rằng :

Hiện nay trong hội vẫn còn thâu nhận các số trúng mà phát bạc ra như thường. Mỗi tuần-lễ thì có ngày thứ hai, thứ tư và thứ sáu, trong buổi chiều từ 5 giờ rưỡi tới sáu giờ rưỡi tại nhà hội-quán ở đường La Grandière số 76 Saigon.

Do theo lời nghị của quan Nguyên-soái Nam-kỳ đã phê nhận ngày 8 Octobre 1927, những số trúng nào mà để quá hạn định một năm chưa lãnh (kể từ ngày xô 30 Avril), thì trong hội sẽ lấy mà trợ vào trong một hội Phước-thiện nào tùy nơi hội xô số chọn.

Ban trị-sự hội SAMIPIC

NHỚ NGÀY 24 MARS

TÂY-HỒ PHAN CHÂU TRINH

Phan Tây-hồ tiên-sanh ta thế tại Saigon ngày 24 Mars năm 1926. Đến ngày 24 Mars tới đây, trái đất vẫn xoay, người hiền khuất mặt, đã được bốn năm.

Trong đồng-bào ta ở đây, nhiều người mộ chữ tiết và sự hành-vi của tiên-sanh, cho nên từ 1926 đến giờ, hằng năm đến ngày tiên-sanh ta thế, thì cùng nhau lên thăm mộ ở Tân-sơn-nhứt và yết đền thờ ở Dakao, để tỏ lòng ghi nhớ cảm-phục.

Nhơn dịp này, bản-báo muốn lược-thuật về thân thế, chí-khi và sự-nghiệp của tiên-sanh ra đây.

THÂN-THẾ

Phan Tây-hồ sanh ra năm 1872, tại làng Tây-lộc, phủ Tam-kỳ, tỉnh Quảng-nam. Phan vốn là con nhà gia-thế ; thân-phụ là Văn-Bình, làm quan võ trong đời vua Tự-đức. Sau khi binh nước Pháp ha kinh-thành Huế, thì Văn-Bình cùng với ông Nguyễn Duy-Hiệu lập lên Nghĩa-hội ở Quảng-nam, không bao lâu vì sự nghi-ky mà bị người trong đảng giết chết.

Bấy giờ Phan mới có 16 tuổi, bỏ côi cả cha mẹ, nhờ có anh ruột và chị dâu nuôi cho ăn và đi học. Lúc Phan còn đi học, có tánh làm biếng, không chịu học kinh-truyện, mà chỉ ham xem tiểu-thuyết ; lại có bỏ học văn mà theo học võ một hồi, biết được năm ba miếng đủ hộ thân. Mãi đến năm 27 tuổi, mới có tiếng là danh-sĩ, cùng với ông Trần Quý-Cáp (bị chém tại Kháph-hòa năm 1908), ông Huỳnh Thúc-Kháng, chủ báo Tiếng-Dân bấy giờ, và ông Nguyễn-dinh-Hiến, hiện làm Tổng-đốc Bình-định, hồi đó gọi là « Quảng-nam từ hùng ».

Đến năm 1900, vào đời vua Thành-thái năm thứ 12, Phan được 29 tuổi, mới đầu cũ-nhơn, qua năm sau đầu luôn phó-bằng, rồi được bổ làm chức thừa-biện ở bộ Lễ mấy năm.

Trong mấy năm ấy, tiếng rằng được làm một chức quan nhỏ tại triều, nhưng Phan chỉ nằm co ở nhà, chẳng hề đi làm việc. Tuy vậy, cũng nhờ cái thời-gian ấy, mà Phan hiểu thấu mọi điều tình tẻ của quan dân ta và đại-thế của thiên-hạ. Bấy giờ Phan được đọc những bản-thơ của Tàu, mà nảy ra ý-kiến mới. Thứ nhất là phong-trào duy-tân bên Tàu, do bọn thầy trò Khương-hữu-Vi và Lương Khải-Siêu chủ-trương từ năm 1888 ; rồi tới năm 1904, có cuộc Nhựt Nga chiến-tranh, mà Nhựt

thắng ; nhưn mấy cái phong-trào ở ngoài như thế, làm khích-dộng, Phan quyết định đem thân ra làm việc quốc-gia và vận-dòng chánh-trị là từ đó.

Năm 1906, Phan xin từ chức thừa-biện ở bộ Lễ, nói thác rằng về nhà cấy cấy làm ăn, rồi chờ du mang gôi, đi châu-du khắp cả ngoài Bắc trong Nam, để khích-dộng nhưn-tâm và kết giao với những người chí-sĩ. Giữa khi ấy là Phan kết-thức với ông Phan-bội-Châu, và ra thăm tình hình ông Hoàng Hoa-Thám ở ngoài Bắc. Năm 1906, thì Phan trốn xuống hầm than ở dưới tàu biển mà sang Tàu và sang Nhựt, để xem xét công việc cải-cách duy-tân của hai nước ấy. Thứ nhất là ở Nhựt, Phan xem xét kỹ-lưỡng lắm, cũng lấy làm lạ rằng Nhựt chỉ cải-cách trong vòng có 30 năm, mà việc học, việc binh, hết thấy mọi việc đều bước vào cõi hoán-toàn, như các nước Âu-Mỹ đã làm trong bao nhiêu thế-kỷ.

Phan xuất dương, chỉ có mấy tháng thì trở về. Trong khi Phan đi, chánh-phủ có giấy mật-nã. Đến lúc về, Phan đi thẳng vào tòa Khâm-sứ Huế mà nói thật rằng mình đi Nhựt về đây, có chuyện gì mà chánh-phủ mật-nã. Chánh-phủ nói không, rồi cho Phan về nhà ở binh-yến, không hỏi gì đến việc xuất dương cả.

Liên hồi đó, Phan viết một bức thơ thật dài, gửi lên chánh-phủ, tức là « Phan-châu-Trinh đầu Pháp Chánh-phủ thơ », có nhiều tờ báo tây đã dịch đăng, và ảnh-hưởng qua tới Nghị-viện bên Pháp. Trong bức thơ ấy, Phan định-ninh xin chánh-phủ đem thành-tâm mà lo mở mang việc học và cải-cách chánh-trị cho dân Việt-Nam. Một bức thơ ấy, làm lừng lẫy danh-hiệu Phan ở trong phong-trào chánh-trị, và dân-phong, sĩ-khí, thực tình được nhiều.

Từ ấy trở đi, Phan lại đi khắp mọi nơi, khi thì vào Nam, khi thì ra Bắc, đi tới đâu cũng khuyến-khích cho người ta chăm lo học-hành, mở mang buôn bán, sửa đổi hủ-tục. Cho tới năm 1908, xứ Trung-kỳ có việc xin giảm thuế, làm náo-dộng cả lên ; chánh-phủ nói là tự những người chí-sĩ như Phan xúi giục. Khi ấy, Phan đang ở Hanoi, bị bắt giải về Huế, đến trước một hội-dồng có mấy quan

đại-thần ta hỏi tội, rồi kết án chém. Nhưng chánh-phủ giảm xuống tội lưu, và đày Phan ra Côn-lôn.

Phan ở Côn-lôn được ba năm thì hội Nhơn-quyền bên Pháp hết sức can thiệp vận-dòng, nên chánh-phủ thả Phan, mà cho về ở tỉnh Mỹ-tho. Tuy là được tha ở đây, nhưng không khác gì giam lỏng, vì nhưt cứ nhưt động, không được tự do, và có mật-thăm theo sau lưng luôn luôn; Phan tức mình, bèn gởi thư cho quan Toàn quyền đương-thời là ông Klobukowski, mà xin chánh-phủ trả về Côn-lôn, nếu không thì cho Phan sang Pháp. Chánh-phủ cho Phan sang Pháp.

Vậy là năm 1911, Phan cùng một người con trai là Phan-châu-Dật xuống tàu qua Pháp.

Phan tới Pháp, ở ngay giữa kinh thành Paris. Hồi đầu, những yếu-nhơn Pháp về đảng thuộc-địa, trong-dãi Phan lắm; trong trí họ mong rằng Phan hồi-quá tự-tân, đừng có hờ-hào vận-dòng chi nữa.

Phan vận-dòng hội Nhơn-quyền can-thiệp vào nhiều việc hình-án ở bên này, và kết-giao với những chánh-khách có thanh-thế ở Paris như đại-tá Jules Roux, và nghị-viên Marius Moutet. Hai người này, trọng nhơn-cách và chí-khí của Phan lắm, cho nên mỗi khi gặp việc gì là đều bình-vực Phan, hoặc ở trong Nghị trường, hoặc ở trước dư-luận.

Năm 1914, sau khi phát-sanh ra cuộc Âu-chiến được mấy tháng, thì Phan bị bắt giam vào ngục Santé ở Paris, vì bị tình-nghị là có tư-thông với Đức. Sau nhờ có ông Moutet biện-bach cho, nên Phan bị giam 11 tháng rồi được thả ra.

Trước kia, bộ Thuộc-địa vẫn cấp cho Phan mỗi tháng là 450 quan tiền lương, nhưng sau khi Phan bị ha ngục rồi được thả ra, thì bộ Thuộc-địa bãi khoản lương ấy đi, không cho nữa. Bộ Thuộc-địa thấy Phan già yếu lại không biết chữ tây, cho nên cắt làm cho Phan tuyệt-lương, tất phải về nước; sợ để ở mãi bên ấy, Phan hay thúc giục hội Nhơn-quyền, gây ra nhiều cuộc tranh-biện ở Nghị-viện, lời thôi lắm. Phan biết mưu ấy, càng không chịu về, mà phải đi học nghề sửa hình, kiếm tiền độ nhưt. Từ đó cho đến năm 1925, là năm

Phan về nước, cả thấy mười năm trời, Phan sống nhờ về mười đầu ngón tay của mình, chờ không hề lụy ai hết. Trong khi rảnh-rang, vẫn kết-giao với các chánh-khách, vẫn tâng-đam về chánh-trị. Thường thường hay nhóm học-sanh ta ở Paris lại mà khuyên răn dạy bảo. Anh em học-sanh hồi đó, và cả anh em lao-động nữa, đều kính-mộ Phan lắm.

Năm 1922, có cuộc Đấu-xảo Thuộc-địa ở Marseille, Khai-dịnh hoang-đế ngự-gia qua Tây, Phan nhơn dịp ấy, có gởi một bức thư, tâng-đam về thời-cuộc.

Đến năm 1925, cũng nhờ ông nghị-viên Moutet vận-dòng cho, Phan được nhập-tịch dân Pháp, rồi cùng ông Nguyễn An-Ninh về nước.

Về tới đây, Phan ở luôn tại Saigon, song tiếc thay, Phan chỉ diễn-thuyết được hai lần... thì đã mắc bệnh, riết cho qua năm sau, là ngày 24 Mars năm 1926 thì mất.

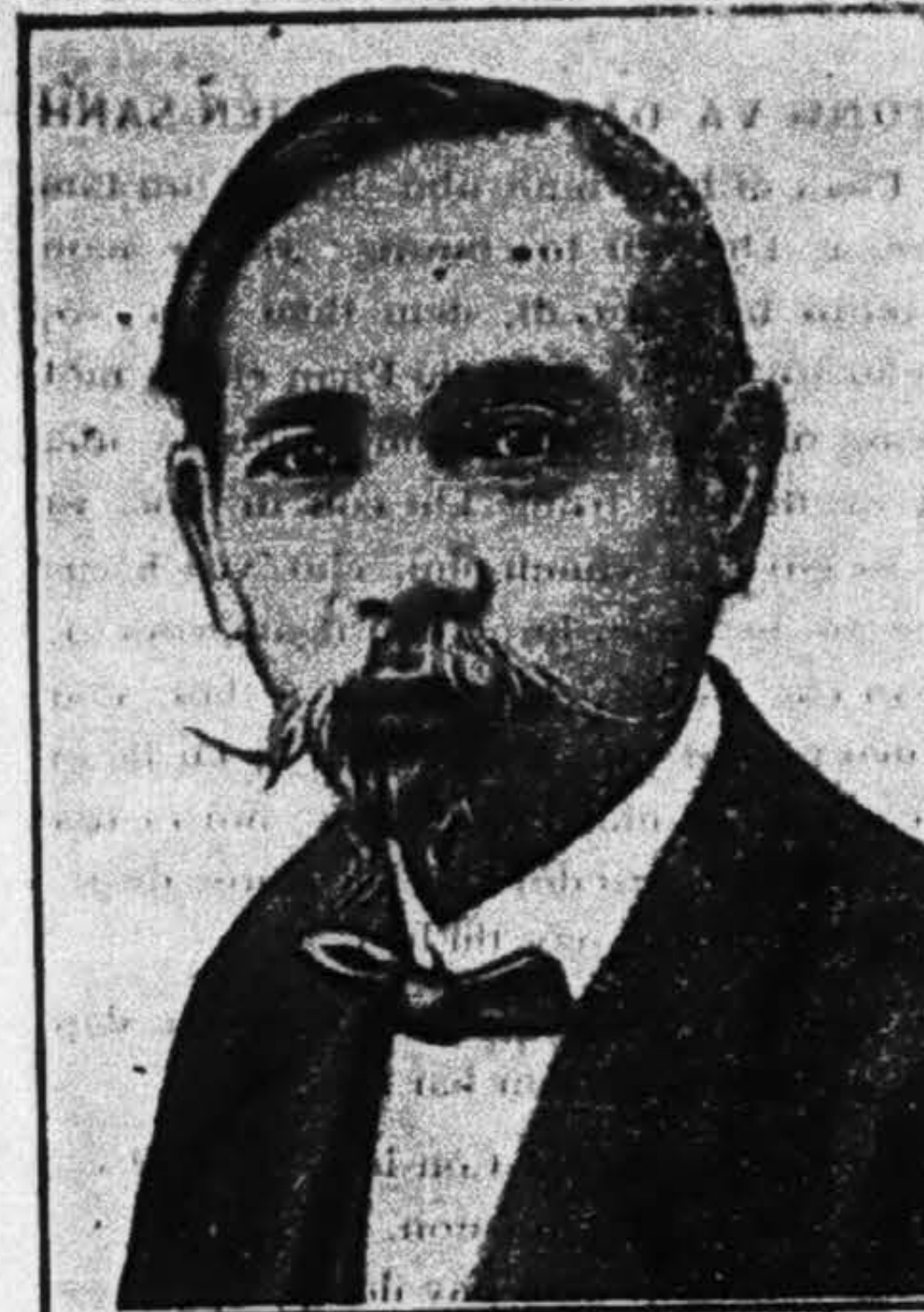
TƯ-TƯỚNG VÀ CHÍ-KHÍ CỦA TIỀN-SANH

Nhơn-cách, học-vấn, khí-khải, và tư-tướng của Phan, thật có nhiều chỗ khác người...

Trước hết, ta nên nhận Phan là người có tánh độc lập tự-tôn lắm. Suốt đời Phan, có nhiều cơ-hội làm được phú quí mà Phan không thêm; đến như đối với việc nước, ý-kiến của mình thế nào, nói ngay ra thế, chờ không chịu thoái-nhượng một việc gì, hay là nhún mình một chút nào. Phan thường nói rằng: « Ai nói mình yêu nước, mà không biết yêu mình thì chẳng phải là người có lòng yêu nước thật. Vì mình là một phần-tử của nước, nếu mình không trọng lấy mình, thì tức là làm nhục cho nước, còn gọi là yêu nước được sao? » Vì có cái nhơn-cách cao-thượng ấy, cho nên chẳng luận trong khi tự-do, hay là những lúc ngồi tù, Phan không để cho ai lấy thế-lực hay là oai-vô mà đè nén nạt nộ được mình. Cái tánh ấy chẳng những ở việc lớn mà thôi, ngay ở việc nhỏ cũng vậy, gặp chuyện gì bất như ý, thì Phan chống-cự liền, chờ không chịu nín. Phan cho rằng nếu cả quốc-dân, mỗi người gặp việc gì chẳng như ý mà nín đi chờ rồi chuyện, thì tự-nhiên là dân-tộc mất cả tánh tự-lớn đi, còn làm nên việc gì được nữa.

Phan Tây-Hồ tiên-sanh từ châu-niên kỷ-niệm

1. — Di-tượng Tây-hồ tiên-sanh.
2. — Mộ ở trên Tân-sơn nhưt, có tấm bia đá khắc bằng chữ quốc-ngữ kể sự-nghệp của tiên sanh.
3. — Nhà thờ tiên-sanh ở Dakao.



Chức Nguyễn-chí-Hòa

Phan lại là người có nghị-lực lớn. Suốt đời, từ lúc bắt tay vào việc vận-dòng chánh-trị, cho tới lúc chung-cuộc ở Saigon, trong khoảng mấy chục năm trời, gặp bao nhiêu nỗi đắng cay, bao nhiêu phen khổ sở, mà tấm thân đã hứa cho quốc-gia rồi, thì không sờn lòng, không lùi bước. Đến đối cho gia-dình là vô vật. Khi qua Nhưt... Phan xé tan ra mà nói đã đem thân ra làm việc nước mà còn nghĩ tới nhà, thì còn làm trò gì được. Lại một lần khác, giữa hồi Phan ở Paris, có người đem chuyện

nhà cửa nói với Phan, Phan gất lên rằng: « Ta chẳng biết nhà là vật gì, đừng nói, thêm rắc tai tu. »

Đối với thời-cuộc mình, Phan chẳng hề bầy tỏ ra ý bi-quan gì, mà than trời trách đất, chưởi vắn mắng, như những kẻ khác. Phan chỉ tự vẫn lấy mình: « Ở thời-cuộc như vậy, mà tự mình, mình phải làm sao chứ! » Coi vậy, đủ thấy Phan là người có nghị-lực mạnh bạo, càng-cường lắm.

Thầy chung đời Phan, đối với việc chánh-trị, có cái xác-kiến không hề đổi dời, là tận đày vào cả

dân-tộc Pháp khai hóa cho ta, mà phải khai-hóa bằng thành-tâm, bằng tình nhơn-loại kia.

Phan không chủ-trương về việc bạo-dộng, một chút nào, vì Phan biết chắc rằng là n cách ấy không xong việc. Ngay khi mới bước chừa qua Nhứt, thấy suốt đại-thể thiên-ha rồi, trong lúc từ biệt ông Sáo-Nam ở nước Tàu để về nước, thì Phan nói rằng: « Từ khi tôi ra ngoại-quốc, lại càng thấy rõ thiên-ha đại-thể là thế nào: tôi tưởng nước mình chẳng có thể dùng võ-lực mà bạo-dộng được, vì dân còn kém quá, bạo-dộng thì chết. » Bởi có cái xác-kiến ấy, cho nên suốt đời, Phan đối với dân thì nói: « Học đi, tự cường đi. »; còn đối với chánh-phủ thuộc-địa thì nói: « Lấy thành-tâm mà khai-hóa cho dân chúng tôi »; chỉ có vậy thôi, chứ không hề có bao giờ Phan khuyên người ta phản-đối nước Pháp.

Phan tuy là người trong cửa Khổng, Mạnh mà ra, song Phan hiểu biết Khổng Mạnh bằng cách cao xa, chứ không hiểu như người thường. Phan cho rằng học-thuyết của Khổng-tử, chỉ tóm lại có chữ « nhơn »: nhơn là yêu người, yêu người thì phải cứu người. Học-thuyết của Mạnh-tử chỉ tóm lại trong hai chữ « đường-khi »; dầu một người hay là một dân-tộc, có nuôi cái khí-phách của mình cho mạnh mẽ, thì mới gánh vác được việc đời, và tranh-canah với người ta được. Phan đem nho-học của Khổng, Mạnh ra suy diễn và đối-chiếu với Tây-học mà nói rằng nho-học nói tri-quốc, tức là quốc-gia chủ-nghĩa bây giờ; nói binh-thiên-ha, tức là xã-hội chủ-nghĩa ngày nay vậy.

Còn về Tây-học, thì Phan không có mấy, tuy là ở Pháp mười bốn năm, mà cũng không hề học chữ Pháp. Song Phan có đọc những sách của Montesquieu, Voltaire, Rousseau v. v, do người Tàu dịch ra, và nhớ mười mấy năm lưu-lạc ở Pháp, có giao-tiếp với nhiều người, cũng là tai nghe mắt thấy nhiều, thành ra Phan cũng lãnh-hội được cái đại-cương của Tây-học, và xem xét đến nơi về những tư-tưởng cũng là tinh-trang sanh-hoat của người Âu-châu ra thế nào. Nói tóm lại về tây-học hay là nho-học cũng vậy, Phan không có « học » nhiều mà có « thức » rộng. Phàm người đều cần phải có học, nhưng học lại cần phải có thức, nếu học mà không có thức, thì cũng như không học. Sự học của Phan mà hơn người, là không tai nhiều về đảng học mà là nhiều về đảng thức. Mỗi lời nói,

mỗi việc làm trong đời Phan, đều chứng tỏ ra sự đó.

VĂN-CHƯƠNG VÀ ĐẶT-SỰ CỦA TIỀN-SANH

Từ nhỏ, Phan đi học, hình như không lưu tâm giới-y gì về sự khoa-cử từ-chương: rồi từ năm ngoài ba mươi tuổi trở đi, đem thân hùa với nước nhà cho tới già tới chết, thì Phan chỉ là một nhà hoạt-dộng mà thôi, chứ không phải là nhà văn-học. Xem thi phú trong khi còn đi học, và những thơ từ gởi cho chánh-phủ, cho vua Khải-dịnh, hay là có lúc ngẫu-hưng mà ngâm vịnh gì, thì biết Phan chỉ cầu lấy lời để đạt ý thôi, chứ không cầu đến gọt lời văn, khoe mình là tài-bộ gì hết. Đó là cái tánh tự-nhiên của Phan; nói ra tựa hồ như dễ, mà thật người đời khó bắt chước được. Xem những bài thi sau này thì biết.

Lúc đây ở Côn-lôn, Phan bị bắt ra làm việc đập đá rải đường, cho nên có làm bài thi đập đá:

- « Làm trai đứng giữa đất Côn-lôn,
- « Lưng lấy làm cho lở núi non.
- « Xách búa đánh tan năm bảy đồng;
- « Ra tay đập bể mấy trăm hòn.
- « Tháng ngày bao quản thân sành sỏi,
- « Mưa nắng chỉ sờn da sắt son.
- « Những kẻ vá trời khi lở bước,
- « Gian nan nào sá sự con con ! »

Và bài Côn-lôn tức cảnh:

- « Biển dâu đời đổi mấy thu đông,
- « Cam núi Côn-lôn đứng vững trông.
- « Bốn mặt dày vô oai sóng gió,
- « Một mình che chở tội non sông.
- « Cỏ hoa đất nầy cây trăm thức,
- « Rồng cá trời riêng biển một vùng.
- « Nước biển non xanh thiêng chẳng nhẽ,
- « Gian-nan xin hộ khách anh-hùng. »

Trong năm 1915, Phan bị gán n trong ngục Santé ở Paris, cũng có hai bài cảm-tác:

I

- « Ba năm trải khắp đất Pha-ri,
- « Lao-ngục chưa hề biết tí tí.
- « Sự thiếu xui nên bay buộc tới;
- « Sống thừa còn có oán hơn chi ?
- « Mỗi ngày đứng bữa ba lần xúp,
- « Hai đứa chia nhau một bánh mì.
- « Tám kiếp trâu già chỉ sợ ách,
- « Ngồi buồn bắt vẽ cứ ngâm thi.

II

- « Từ ấy giam luôn mấy tháng tròn,
- « Nhờ trời ngũ kỷ lại ăn ngon.
- « Ngày ba lần xức, coi con dơi,
- « Đêm chín giờ ngồi, ngày vẫn dờn.
- « Mỗi bữa nửa giờ ra hóng mát,
- « Một tuần hai bận xuống thăm con.
- « Vui buồn mình biết lòng mình vậy;
- « Miễn trả cho rồi nợ nước non.

Có lẽ gọi là thi-văn của Phan, suốt đời chỉ có mấy bài ấy là xuất-sắc, mà trong mấy bài ấy, ta đọc thì đủ biết Phan đem tư-tưởng, tâm-sự hay là cảnh-ngộ mà nói ngay ra, chứ không có cái động gì là thổ than khóc-lóc, như cái lối văn « than ôi » là văn « vô tước ruột bèo » như người đời. Văn sao thì người vậy. Đời Phan làm việc chánh-trị, cũng thẳng băng như mũi tên, không giấu diếm gì, không a-phu ai cả.

Những di-văn đặt sự về đời của Phan, nhiều lắm, nói không hết được. Song đại-khải cái tánh-cách của Phan từ nhỏ tới già, mỗi việc gì cũng bày tỏ ra người canh cường, háo-thắng lắm. Chính là nhờ có tánh-cách ấy, mà trong đời Phan, làm chánh-trị, là việc khó nhọc nguy-hiểm, mà Phan vẫn độc-lập tự-tôn.

Thật, Phan có tánh háo-thắng, ngay những lời nói việc làm nho nhỏ, nhứt thiết là muốn mình hơn người ta, chứ không chịu lui chịu kém. Cho tới cơ bạc là chuyện con con, nếu Phan đánh thua ít nhiều, là thức sáng đêm hay là ngày nầy qua ngày khác cũng đành, để gở lại cho kỳ được mới chịu. Đã có cái tánh ấy trong lúc bình-thường, cho nên khi ra làm việc nước, thật là hăng hái say mê, chẳng hề ngã lòng thối chí.

Người ta thuật chuyện: Hồi ông Vương Duy-Trinh

Huyết-trung-Bừu

HIỆU CON BƯỚM-BƯỚM

Quý Bà ! Quý Cô !

Khi uống thuốc này rồi thì khí huyết sung túc, xinh đẹp hơn xưa, thật là một vị thuốc rất quý trong đời.

Mỗi ve giá là 2\$00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG
Cholon — Hanoi — Haiphong

làm Tổng-đốc Quảng-nam, thì Phan đã từ chức quan thừa-biện rồi; ngày nọ Phan đến yết-kiến Vương. Vương nói: « Ông đã cáo quan về rồi, sao không yên phân làm ăn, mà cứ đến tỉnh đến phủ làm gì vậy ? » Phan đáp rằng: « Làm ăn hay không làm ăn thì tôi dỗi. Song quan lớn tưởng rằng tỉnh nầy là tỉnh của ngài hay sao ? Tỉnh Quảng-nam là tỉnh của dân Quảng-nam, vậy tôi cũng là một người chủ tỉnh nầy, nên muốn đến lúc nào thì đến. Đến để làm gì ? Đến để xem xét công việc của các quan làm: các quan làm phải thì thôi, còn làm bậy thì dân chúng tôi can-thiệp vào. »

Cái tư tưởng dân-quyền của Phan đã phát-sanh ra từ đó, rồi ôm mãi, vận-dộng mãi cho tới già tới chết.

Đó, thân-thể, tư-tưởng, hành-vi, sự-nghiệp của Phan tiên-sanah tóm tắt lại là thế.

Phải, tóm tắt lại mà thôi, chứ thiệt ra thì thân-thể và sự-nghiệp một đời tiên-sanah, còn có nhiều việc nên kể, nhiều đức làm gương nữa kia, nhưng tiếc thay cái giới-hạn của tập báo quốc-văn không cho chúng tôi phô bày ra hết được. Ông Phan-Khôi đã từng viết một cuốn sách nói về tiên-sanah, rất hay và rất kỹ, nhưng cũng chỉ để truyền cho hậu-thế mà xem thôi.

Tuy vậy, cứ những điều đại-cương đã thuật trong bài nầy, cũng đã đủ tỏ ra Phan tiên-sanah là người thế nào ? có ảnh-hưởng cho quốc-gia xã-hội là thế nào ? đáng làm gương cho ban hậu-tiến là thế nào ? Vây mong rằng hằng năm cứ đến ngày 24 Mars nầy, nhớ bực tiên-hiền, lo việc nói-giống đến bạc đầu, mỗi gánh non sông rồi nhắm mắt, thì ta nên ghi sự-nghiệp của tiên-sanah mà đừng quên, noi gương sáng của tiên-sanah mà tự miễn.

P. N. T. V.

Bón câu tục-ngữ trong cuộc đời phản Nhi-dông

1. Hóng rim chẻ lạt, cháo bồi khen ngon,
2. Sung ngái một lòng, buổi bông một dạ.
3. Chẳng ưa nói thừa chớ bỏ,
4. Nước một gáo, lửa muôn xe.

Làng Cỏ-am và ông Nguyễn Bình-Khiêm

Ông Trang-Trình có biết rằng
làng Cỏ-am có ngày nay không?

Nhơn việc biến-động ở ngoài Bắc mới rồi, bọn khởi-nghịch đánh phá huyện Vĩnh-hảo rồi rút về làng Cỏ-am, quan Thống-sứ Bắc-kỳ Robin bên sai mấy chiếc phi-cơ bay về làng ấy, liệng xuống 57 trái bom, — mỗi trái 10 kilos — và bắn súng hơi lưu lửa, phá làng Cỏ-am và mấy làng phụ-cận. Quang-cảnh ở đó bây giờ, trời chiều bóng xế, nhà thi-sĩ nào đi ngang, có thể phát ra nhiều bài thi cảm-khai.

Ngoài Bắc ta có câu phương-ngôn: « Tỉnh Đông Cỏ-am, tỉnh Nam Hành-thiện » chỉ tỏ ra rằng Cỏ-am là làng văn-vật trù-phủ như ở Hải-dương, tức là tỉnh Đông, cũng như Hành-thiện là làng văn-vật trù-phủ như ở Nam-dịnh vậy.

Thật, làng Cỏ-am lớn lắm, có tới gần 10 ngàn dân-dinh, lại là làng buôn bán và có nhiều người làm quan hiển-dat nữa. Thuốc lạo có tiếng ở ngoài Bắc, là do làng này sản-xuất; những quan như các ông Trần-Mỹ, Đào-trọng-ân v. v. v. đều là người làng Cỏ-am cả. Chẳng những vậy mà thời, làng ấy lại có quan-hệ đến lịch-sử, vì đã sản-hi ra một nhà lý-học có tiếng ở nước ta xưa nay là Nguyễn Bình-Khiêm tức là ông Trang-Trình.

Ai học lịch-sử, thì đều biết ông Nguyễn Bình-Khiêm thì đầu Trang-nguyên về giữa đời nhà Lê; ông tinh-thông về lý-học, đặc-truyền về sách *Thái-đất Thân-kinh*, mà toàn được độ số của trời đất, biết trước việc tương-lai ở trong đời. Lúc bấy giờ họ Mạc phong cho ông làm Trình-quốc-công, bởi vậy thường gọi là ông Trang-Trình. Hồi nhà Lê, có sứ Tàu sang tạ, gặp ông, đã phải khen rằng: « Aham lý-học hữu Trình-truyền », nghĩa là về khoa-học lý-số, thì nước Nam chỉ có một mình ông mà thôi.

Tương-truyền rằng ông có làm ra một tập sấm-truyền để lại, nói trước những việc sẽ xảy đến, gọi là « sấm Trang-Trình ». Ví dụ như hồi vua Thành-Thái và vua Duy-Tân, vì quốc-sự mà phải đi sang bên cu-lao Reunion, thì bấy giờ, biến ở ta đây, tự nhiên thấy có một thư sen mọc, kêu là sen Nhứt-bồn đó. Người ta nói chính là ứng-nghị vào câu

sấm của ông Trang-Trình rằng: *Bao giờ sen mọc biển Đông, cha con nhà Nguyễn bề bồng nhau đi.* Đại-khai những câu sấm truyền như vậy, ngày nay có nhiều người còn nhớ, nhưng không biết rằng có phải là của ông Trang-Trình không? Và có ứng-nghị không? Điều đó ngày nay ta không biết đâu mà tin được.

Nhưng thử hỏi rằng ông Trang-Trình là người tinh về lý-số, biết việc vị-lai như thế, vậy mà ông có biết trước rằng làng Cỏ-am phải như ngày nay hay không?

Nhơn việc ngày nay mà khiến cho tôi nhớ lại, hồi 8 năm trước. Tôi nhơn có dịp về làng Cỏ-am, tới viếng nhà thờ ông Nguyễn-bình-Khiêm, mong rằng khảo-cử được điều gì hay, vì ông là một nhà học vấn có danh ở trong lịch-sử. Nhà thờ chỉ có một ông già, là cháu xa xa của ông, ở đó coi giữ; còn cháu chắt chánh-tổng của ông thì nghe nói sang ở bên Xiêm hết. Hỏi những sách vở và sấm-truyền của ông, có còn di-tích gì trong nhà thờ ở Cỏ-am không, thì ông già kia nói: « Bao nhiêu sách vở của ông cụ tôi, thì từ xưa cụ tôi đã dần lại, đem vào trong Thanh-hóa hết, chớ không có món gì ở đây, vì cụ tôi di-chức rằng làng này không được lâu dài. Vậy ông có muốn xem xét, thì nên vào làng Nguyệt-viên trong Thanh-hóa. »

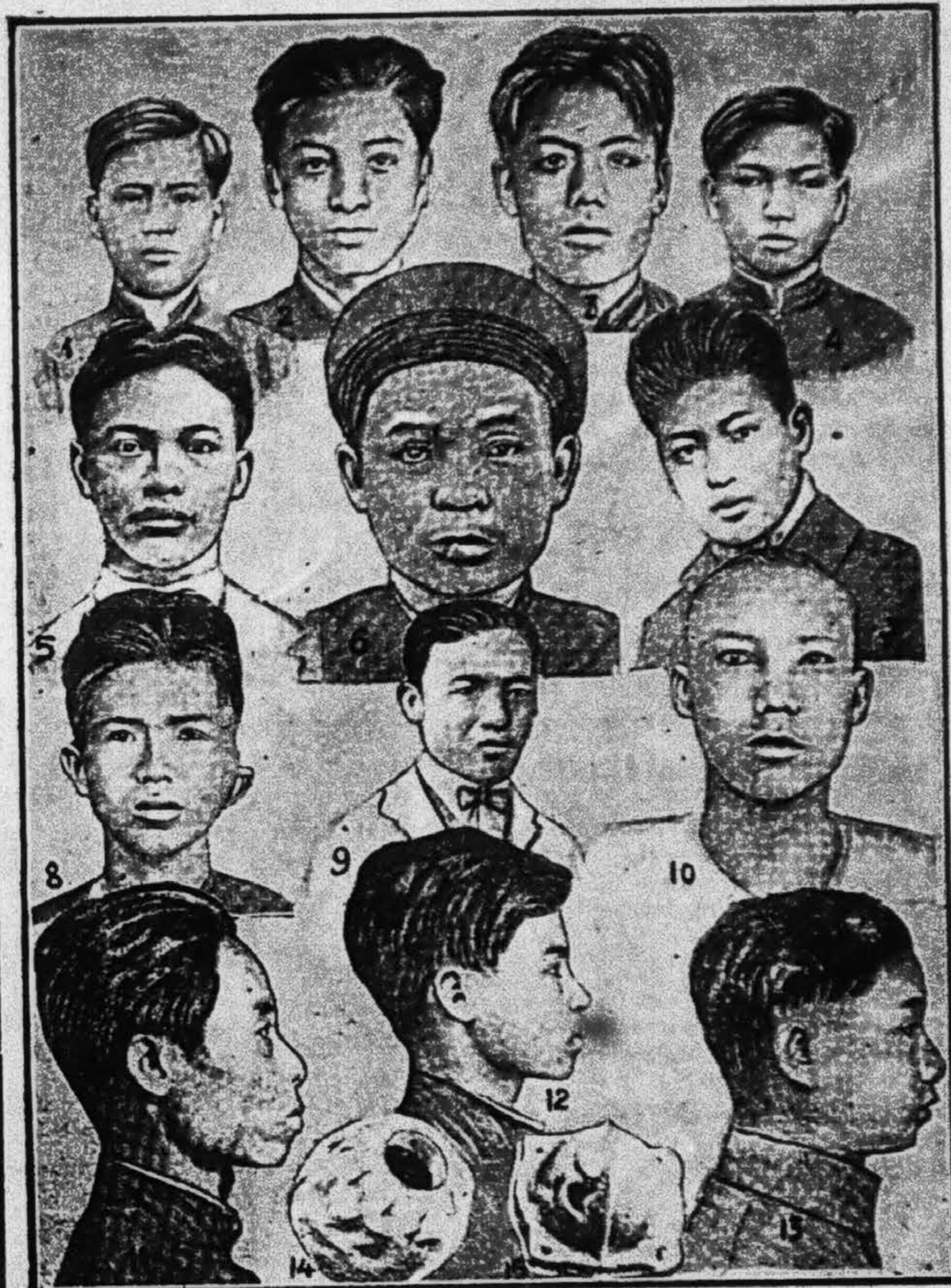
Làng Nguyệt-viên ở Thanh-hóa, chính là làng ông Phùng-khắc Khoan, cũng là một bậc danh-nghen đời nhà Lê, đầu trang-nguyên, và là em cùng mẹ khác cha với ông Trang-Trình. Tiếc thay, từ đó tới giờ, tôi chưa có dịp nào đi Thanh-hóa để khảo-cử được.

Theo như lời ông thủ-từ nói trên kia, thì ông Trang-Trình đã dẫn con cháu qua nước Xiêm ở, và đem cả sách vở vào làng Nguyệt-viên mà ở, vì làng Cỏ-am không được lâu dài; vậy thì có lẽ nhà lý-học kia đã biết trước rằng làng Cỏ-am của ông ngày nay sẽ bị như vậy chăng?

T. V.

GIẤY
NGUYỄN CHI HÒA
SAIGON
TỐT
LỊCH-SỰ

NHỮNG NGƯỜI GÂY RA CUỘC BIẾN-ĐỘNG Ở NGOÀI BẮC



Hình của báo « Presse Indochinoise »

(COI LÒ DÀN Ở TRƯỞNG SAU)

Cliché Nguyễn-chí-Hòa

Việc biến-động ngoài Bắc bây giờ đã yên rồi, hầu hết những người khởi-xương ra cuộc biến-động ấy đã vào lưới pháp-luật của chánh-phủ bảo-hộ.

Hình của bốn-báo in đây, là của ban đồng-nghiep Neumann, chủ báo *La Presse Indochinoise*, ra tại ngoài Bắc xem xét thời-cuộc và lấy tài-liệu về xuất-bản một số đặc-biệt hôm thứ bảy mới rồi. Ban đồng-nghiep vui lòng cho bốn-báo mượn hình để công-bố cho độc-giả *Phụ-nữ Tân-vân* cùng biết đang-nhan những kẻ khởi-nghịch ra sao. Hình đó kẻ từ bên tả qua bên hữu:

1— NGUYỄN QUANG-TRIỆU, một người liệng bom ở Hanoi.

2— NGUYỄN VĂN-LIÊN, một người liệng bom ở Hanoi.

3— MAI-DUY XUNG, một người liệng bom ở Hanoi.

4— NGUYỄN CA-TÂM, một người liệng bom ở Hanoi.

5— **PHÓ ĐỨC-CHÍNH**, một yếu-nhơn trong việc rối loạn ở Yên-báy.

6— **NGUYỄN KHẮC-NHƯ**, tức là Sứ Như, là người xuất đồng-đảng đánh phủ Lâm-thao ở Hưng-hóa, mà bị đạn chết.

7— **ĐOÀN TRẦN NGHIỆP**, tức là Kỳ-Côn, chủ-động nhiều việc ám-sát, hiện nay còn trốn, linh mật-thâm đang truy nã.

8— NGUYỄN MANH-LUÂN, một người liệng bom ở Hanoi.

9— **NGUYỄN THÁI-HỌC**, lãnh-tu Việt-nam Quốc-dân-đảng, trúng đạn và bị bắt ở Hai-duong. Hiện nay thương-tích đã bình-phục rồi, nhưng một cánh tay bị cưa.

10— **LƯƠNG NGỌC TỔN**, người đi xe hơi qua cầu Sông Cái, bắn cảnh-sát Saint-Génis.

11— **THANH GIẢN**, một người trọng-yếu trong vụ biến-động ở Yên-báy.

12— **NGUYỄN-VĂN NHO**, em ruột Nguyễn Thái-Học. Nho chính là người đã bắn chết ông giáo Phạm Huy-Du, vì con ông này phản đảng.

13— **TRẦN-ĐỨC THINH**, là người giết Nguyễn-văn-Kính, linh mật-thâm, ở trong sở Thủ Hanoi.

14 và 15— Hai trái bom của bọn bạo-động chế ra và liệng ở Hanoi đêm bữa 10 Février: một trái bằng si-măng, và một trái bằng sắt.

Đàn bà và việc biến-động ngoài Bắc

Mọi việc biến-động xảy ra ở ngoài Bắc trong một năm nay, từ vụ bắt ông Bazin, cho tới việc đánh tỉnh Yên-báy, hình như đàn bà cũng có dự-mưu và hành-động nhiều lắm.

Ai cũng nhớ mới rồi linh mật-thâm bắt được hai cô mu vào các nhà-thương, rải truyền-đơn và cổ-động cách-mạng. Song có phải bấy nhiêu đó mà hết đâu.

Bữa mà em ông Nguyễn Thái-Học là Nguyễn-văn-Nho bị bắt, là bị bắt ở nhà một người làm chum thau tiền cho hãng Grands Magasins Réunis, tên là Đào-tiến-Tường, nhà ở số 24, phố hàng giấy Hanoi. Sở mật-thám tra xét ra, thì chính vợ M. Tường là cô Nguyễn-thị-Đức là người đồng-mưu với đảng cách-mạng. Khi nghe tin em ông Học và chồng bị bắt, thì cô Đức trốn mất. Hiện nay, mật-thám còn đang truy-tầm chưa ra.

Ông Học, có một người nữ-dồng-chí là cô

Giảng, nguyên trước đã làm giáo-học. Trong các việc tuyên-truyền và hành-động, từ lúc có *Việt-nam Quốc-dân-đảng* trở đi, thì cô cũng có dự một phần trọng-yếu lắm. Chính cô vâng mạng lệnh của đảng, mà đi cổ-động cho đàn bà con gái vào đảng, vì đảng cho rằng dùng đàn bà dễ do thám và thông tin, thì rất là đắc-lực, và ít ai nghi ngờ.

Cô Nguyễn-thị-Đức trốn thoát; song còn có Dương-thị-An, cũng là một nữ-dồng-chí của V. N. Q. D. Đ. thì đã bị bắt rồi.

Còn một yếu-nhơn trong đảng V. N. Q. D. Đ. là Kỳ-Côn, đầu đảng ám-sát tại Hanoi, thì hiện nay mật-thám chưa bắt được. Nhà nước đã treo một giải thưởng lớn để thưởng cho ai bắt đảng Kỳ-Côn. Kỳ-Côn cũng có một người nữ-dồng-chí, có địa-vị trọng-yếu trong đảng, nhưng bây giờ đã cao chạy xa bay, sở mật-thám đang rình bắt dữ lắm.

Đó là mới nói đại khái có mấy người mà thôi, chứ trong đảng ấy còn có nhiều nữ-dồng-chí hăng hái hiện sở mật-thám Hanoi còn đang dò xét,

Một thứ khí-giói để chống cự với những sự độc-quyền thiệt-té

CÁC HỘI HIỆP-TÁC BẢN ĐỒ ĂN

Trước hết tưởng nên nói sơ về cái nghĩa độc-quyền đã.

Ai cũng biết độc-quyền (*monopole*) là một cách chuyên-lợi riêng của một người, một nhà hay là một công ty nào, lấy thế-lực và tư-bồn của họ, mà giữ lấy quyền chế-tạo và buôn bán thứ ăn, đồ dùng gì; nghĩa là chỉ có một mình họ được quyền riêng làm ra thứ này hay là bán thứ kia mà thôi, chứ không ai được cạnh-tranh với họ. Thế gọi là độc-quyền.

Song độc-quyền cũng có hai thứ. Một thứ gọi là độc-quyền thiệt-té (*monopole de fait*), ví dụ như người nào, hay hội buôn nào chế-tạo và phát-mai thứ hàng hóa gì, tuy nhà nước không cho họ có độc-quyền, song vì không ai mua bán thứ hàng ấy cũng như họ, thành ra họ cũng là có độc-quyền. Tức như bọn Huế-kiều làm lò heo ở đây, tuy họ không có thể chiếm cái nghề ấy mà làm một mình, nhưng người mình ít vốn, không thạo nghề ấy, không cạnh-tranh được với họ, cho nên lấy sự thiệt mà coi, thì nghề mổ heo ở đây, chính là bọn Huế-kiều giữ độc-quyền.

Một thứ gọi là độc-quyền pháp-định (*monopole de droit*), chính là thứ độc-quyền mà nhà nước cho phép một người, hay là một công ty nào có quyền được chế-tạo ra thứ này hay mua bán thứ kia; ngoài ra không ai được phép chế-tạo hay mua bán thứ ấy nữa. Tức như sự nấu rượu ở Đông-Pháp, nhà nước cho riêng hãng Fontaine có quyền nấu; ngoài rượu của hãng ấy ra, thì gọi là rượu lậu. Đó tức là thứ độc-quyền pháp-định vậy.

Bài này, tôi muốn bày tỏ với đồng-bào một phương-pháp để chống cự với thứ độc-quyền trên, là thứ độc-quyền thiệt-té. Khi-giới ấy, tức là các hội hiệp-tác bản đồ ăn.

Đời này, nhờ về những cơ-khi mới chế ra rất là tiện-lợi, thành ra công-cuộc gì cũng làm được lớn lao đồ sộ; thứ gì cũng xuất-sản ra được nhiều; lại nhờ có xe lửa và tàu thủy, làm cho

sự giao-thông mau-dịch được rộng rãi mau chóng, cho nên sự tiêu-thu hàng hóa cũng nhiều. Có những công-ty lớn lập ra, đã có tư-bồn nhiều, lại có những tay chuyên-môn trông nom, và có máy móc để chế-tạo, bởi đó mà những công-cuộc chế-tạo của từng nhà hay từng người phải tiêu-giảm đi lần lần.

Song những nhà dinh-nghiep ngày nay, lại có cái khuynh-hướng muốn hội-hiệp hết cả các công-cuộc to lớn lại làm một. Những người chủ-trương các công-cuộc to lớn muốn hội-hiệp lại với nhau như vậy, là họ có ý muốn tiết-kiệm về cái giá chế-tạo, hoặc cái giá bán ra. Làm vậy, lại còn có thể rộng đường tiêu-thu cho những đồ vật của họ chế-tạo ra, ở khắp trên các thị-trường thế-giới nữa.

Sự quy-tu (*concentration*) ấy có hai cách:

1— Cách quy-tu bề cao.

2— Cách quy-tu bề ngang.

Gọi là *quy-tu bề cao* (*concentration verticale*), nghĩa là đem hết thầy bao nhiêu công-cuộc cần dùng để chế-tạo ra một món đồ và để tiêu-thu món đồ ấy, hội hiệp cả lại, mà do một công-ty nào đứng lên trông coi chế-tạo.

Ví-dụ như các công-ty làm đồ kim-khoáng ở Âu-châu; họ có những nhà máy lớn, để chế-tạo ra những nguyên-hiệu cần dùng cho công-cuộc của họ; họ có những mỏ than, mỏ sắt, có những lò lớn để đúc sắt, có những nhà máy nấu thép thiệt lớn, có những xưởng đóng tàu v. v. v.

Còn cách *quy-tu bề ngang* (*concentration horizontale*), thì cũng là một bọn nhà chế-tạo lớn hội hiệp với nhau để lo chế-tạo và tiêu-thu hàng hóa của mình.

Ví-dụ như các công-ty khai mỏ, các hãng chế ra phân hóa-học, các nhà canh-nông v. v. v. hội hiệp lại với nhau thành đoàn vậy.

Hiện nay bên Âu-châu, và thứ nhất là bên Mỹ-châu, càng ngày càng sanh ra những hội liên-minh và những hội hiệp-nhất, có thế-lực to và mạnh lắm.

Sự quy-tu, khi nào do ở cách thỏa thuận với nhau, ký giao-ước với nhau, thì gọi là *liên-minh*

(cartel), nghĩa là các nhà chế-tạo nhóm hết lại với nhau, thành ra cái hội cùng nhau giao-ước thỏa-thuận, đặng tránh sự cạnh-tranh trong bọn cùng nghề, và cùng nhau tìm cách phân-đấu để cho đồ chế-tạo của họ được đắt, ví dụ như là : Mua chung ; chia những chỗ tiêu-thu ra, ai cũng có phần ; hạn-chế sự xuất-sản lại cho có chừng, để cho hàng-hóa khỏi mất giá ; định giá bán là bao nhiêu ; bán đồ chế-tạo của họ, do một cơ-quan chung v... v...

Còn hội *hiệp-nhứt* (trust) thì không vậy. Hội này chẳng phải là các nhà chế-tạo cùng nhau giao-kết thỏa-thuận, mà chính là sự *hội-điệp hoàn toàn* (fusion complete) của nhiều công-cuộc chế-tạo mua bán, nhập lại làm một. Ấy là cách thống-nhứt cả một nghề chế-tạo gì. Ấy là cách thâu cả mọi công-cuộc vào làm một. Ví dụ như một công-ty vô-danh nọ thất lớn, bỏ tiền ra mua hết thầy các cổ-phần của công-ty khác cũng làm nghề chế-tạo như mình, rồi thành ra họ làm chủ cả các công-ty ấy.

Cách quy-tu như vậy còn mạnh hơn cách quy-tu trên kia là bởi :

1° - Trong hội *liên-minh*, thì sự thỏa thuận giao-ước với nhau là tạm-thời mà thôi ; còn trong hội *hiệp-nhứt* thì sự giao-ước thỏa-thuận là vô cùng tận.

2° - Trong hội *liên-minh*, công-mộc của ai vẫn là người nấy tự chủ, chỉ phải theo điều-lệ đã định ra với nhau mà thôi ; còn trong hội *hiệp-nhứt*, thì là cách thống-nhứt hoàn-toàn, chính là hội cầm quyền trông nom coi sóc cả từ việc nhỏ nhất.

Hội *liên-minh* và hội *hiệp-nhứt* tuy là có lợi như nhau, song hội *hiệp-nhứt* có bề thế mạnh hơn. Vì trong hội *hiệp-nhứt*, thì những người có chươn hội không có thể gì tráo-trở được, vì nó không như ở hội *liên-minh*, nhà chế-tạo nào cũng vẫn còn quyền tự-chủ lấy mình. Vả lại trong hội *hiệp-nhứt* thì sự trông coi săn sóc do ở một quyền mà ra, cho nên về sự chế-tạo chuyên-môn, có thể mỗi ngày một tiến tới lên đặng.

Các công-cuộc chế-tạo mà quy-tu lại với nhau như vậy, thật có hai lớn cho những người mua, kẻ dùng. Ấy tức là cách độc-quyền thiệt-tế vậy. Nhà chế-tạo cùng lòng với nhau, làm món đồ gì ra, định giá bao nhiêu, buộc những người mua, kẻ dùng cũng phải mua bấy nhiêu cả.

Bên Huê-ky, là xứ sanh đẻ ra nhiều hội liên-minh và hội hiệp-nhứt hơn cả, cho nên cái nguy cơ cho những người mua, kẻ dùng càng lớn, bởi vậy chánh-phủ của họ đã phải thi-hành một đạo luật kêu là *Aherman Act*, cấm sự *giao-kéo* hiệp-ước trong các châu-quân hay các ngoại-quốc, mà có thể làm hại tới công-nghệ hay là cuộc mua bán. Ai phạm luật ấy, có thể bị phạt tới 5000 đồng tiền vàng và bị tù một năm.

Nhiều nước khác, không theo gương Huê-ky mà hạn-chế như vậy. Có nhiều nước, ví dụ như nước Đức, chẳng những đã không hạn-thế thì thôi, lại còn kiếm cách làm dễ dàng cho sự quy-tu, đặng tăng thêm sức mạnh cho đồ xuất-sản của nước họ.

Bởi vậy, trong những nước nào như thế, lý tất-nhiên là những người mua, kẻ dùng phải tự kiếm lấy phương-thế đặng chống với những cơ-quan hiệp-nhứt đó. Thử khi-giới của họ dùng đồ họ thân, chính là hội hiệp-tác bán đồ ăn đồ dùng (*Société Coopérative de Consommation*). Nhờ có khi-giới họ thân đồ, mà những người mua, kẻ dùng mới có thể mua đồ ăn mặc cần dùng v...v... được hạ giá, không bị những hội buôn kia định giá thế nào, phải mua thế ấy.

Kỳ sau tôi sẽ nói về sự lập hội hiệp-tác ấy ra thế nào ?

TRINH-ĐÌNH-THẢO

Luật-khoa tấn-sĩ, Trang-sư tại Saigon

Cùng các vị được trúng thưởng về cuộc thi mùa xuân

Bồn-báo xin bá-cáo để các vị được trúng thưởng cuộc thi mùa xuân đều được biết :

Phần người lớn hay phần Nhi-đồng cũng vậy, ba người trên hết được thưởng những món đồ đáng giá, nếu ở gần thì nên lại báo-quản mà lãnh là tiện hơn ; còn nếu muốn bồn-báo gửi tới nơi, thì xin viết thư nói chỗ ở rõ ràng, và gửi theo MỘT ĐỒNG BẠC hoặc bằng mandat, hoặc bằng cò, để làm cước-phí, bồn-báo sẽ gửi đi.

Còn 47 vị dưới, phần nhi-đồng thì thưởng các món đồ dùng và đồ chơi ; người lớn phần thì thưởng truyện, sách, hoặc 3 tháng báo Phụ-nữ Tân-văn, những số cũ ; vậy cũng xin mỗi vị như có tiện dịp, thì đến báo-quản mà lãnh, bằng không thì xin gửi đến HAI CẮC cò, để làm cước-phí, bồn-báo sẽ gửi phần thưởng tới nơi.

VIỆT-NAM PHỤ-NỮ LIỆT-TRUYỀN

TỪ - DU THÁI - HẬU

Bà Từ-Du là một bà Hoàng-hậu ở triều Nguyễn, về cuối thế-kỷ thứ XIX. Tuy rằng thời-dại quân-quyền, bà là bậc ở lầu son gác tía, rất mực tôn-nghiêm, song những bậc bổ-kinh trong đời, ai mà dám sánh. Cái khuôn phép của bà thờ cha, kính mẹ, giúp chồng, dạy con, và cai tánh hết cần kiệm, nhơn từ, đoan trang, khiêm tốn của bà, thiệt đáng làm gương tốt cho bạn quần-thoa lắm.

Bà, họ Phạm, người huyện Tân-hòa tỉnh Gia-Định (Saigon), con ông Phạm-dăng-Hưng làm Lễ-bộ thượng-thor ; bà sanh năm 1810 (*Gia-long cửu niên*).

Lúc nhỏ, bà đã có tánh thông minh, có tài nhớ, nghe đọc sách vở hay là tờ giấy gì thì bà hiểu nghĩa và thuộc lòng ngay. Bà ham đọc kinh, truyện, mà nhứt là sử-ký. Bà thường nói : « *Người ta có đọc sử, mới biết được kẻ dữ người hiền, đặng lấy đó mà răn mình, mà bắt chước.* » Nên bà thường bình-luận sử Tàu, kẻ chánh, người tà, biện-biệt rất là xác đáng.

Tánh bà lại rất hiếu, lúc 12 tuổi, thân-mẫu bà đau nặng, chỉ có một bà khuya sớm hầu thuốc hầu cơm ; đến khi thân-mẫu mất, bà tuy nhỏ tuổi mặc lòng, mà đã biết đau xót buồn rầu, như thể người lớn.

Năm 14 tuổi, được tuyển vào cung hầu vua Thiệu-Trị, được bà Thuận-thiên Cao Hoàng-hậu (là vợ vua Gia-long, tở-mẫu vua Thiệu-Trị), thương yêu lắm.

Vua Thiệu-Trị tánh ham xem sách, thường ngồi quá nửa đêm chưa ngủ, mà bà vẫn hết lòng hầu hạ, có khi đến gà gáy mới ăn cơm. Lại khi vua ngự-giá ra Hanoi, bà phải vàng mạng giữ gìn các vật đồ-thor, ngọc-tử. Bà vốn có lòng kính cần, nên vừa sợ vừa lo lúc vua Thiệu-Trị hồi loan, thấy nét mặt bà xanh xao, mình gầy vóc ốm. Sau vua Thiệu-Trị đau, thì bà chăm nom thuốc thang, quên ăn quên ngủ. Đến lúc vua Thiệu-Trị thăng-hà, vua Tự-Đức lên nối ngôi, xin làm lễ tấn-tôn bà lên làm Hoàng-thái-hậu. Bà nói : « *Tiên-hoàng tạ thế chưa được trăm ngày, trong cơn tang tóc, giọt lệ chưa chan, ta nỡ lòng nào hưởng cái tôn-vinh như thế.* »

Vua Tự-Đức là một bậc vua hiền hiếu ở đời

Nguyễn ; xem trong « *Từ-huấn-lục* » của Ngai chép ra thì biết phép bà Từ-Du dạy con rất là nghiêm-khắc. Từ những việc kinh trời, thờ tở, cho đến mọi việc hành chánh, trị dân, bà thường thường thuật lại những lời nói việc làm của các thánh-hiền ngày xưa, cho Ngai được nghe, mà noi theo nghiệp cả. Một hôm, vua Tự-Đức rảnh việc, ngự bắn tại rừng Thuận-trực. Còn hai ngày nữa thì tới ngày kỵ vua Thiệu-Trị. Rủi gặp phải khi nước lụt, nên ngai chưa về được. Bà sai ông Nguyễn-tri-Phương đi rước, đi được nửa ngày, thì gặp thuyền ngự đang chèo ngược lên, nước thì chảy mạnh. Gần tới mới tới bến, khi ấy trời đang mưa mà Ngai lên kiệu trùn sang cung bà để xin chịu tội. Bà xoay mặt vào màn, chẳng nói chi cả. Ngai bèn lấy một roi mây để trên ghế rồi nằm xuống chịu đòn. Cách một lúc lâu, bà mới xoay mặt ra, lấy tay hất cây roi đi, mà nói rằng : « *Thôi tha cho, đi chơi mà để quan quân cực khổ thì phải ban thưởng cho người ta, rồi sớm mai đi kỵ.* » Xem thế thì bà dạy con nghiêm biết chừng nào. Như dịp bà được 50 tuổi, làm lễ ngũ-tuần đại-khánh, trong bài biểu của vua Tự-Đức mừng bà, có câu rằng : « *Mẫu nhi sư 母而師焉* » nghĩa là : bà mẹ mà là bà thầy vậy.

Bà đối với con mình là vua Tự-Đức đã vậy, mà đối với những ông Hoàng bà Chúa, không phải con bà sanh ra, cũng nuôi và dạy một cách hân hời như nhau, nên khi vua Thiệu-Trị hỷ con, thường khen bà rằng : « *Bà nuôi con ghê chẳng khác gì con mình, thiệt là một người phước đức.* »

Khi bà lên làm chủ sáu cung, thường khuyên răn các bà cơ, bà tần (đều là hầu, thiếp của vua) ai lo việc nấy ; người được ban thưởng, bà cũng vui lòng, kẻ có sai lầm, bà ra chịu tội.

Còn như các hoàng-thần, công-chúa, văn-vân, bề ai thiếu thốn nghèo nàn, thì bà thường ban tặng cho từ tở, nhưng bà thường dạy rằng : « *Các ngài hồng-lộc vẫn nhiều, nếu biết lượng số chỉ cho dùng số thu, thì việc gì mà thiếu ; chỉ vì xa hoang, lãng phí, đến đôi chi tiêu không đủ, phải vay mượn người ta, nợ lời cứ chất thêm lên, thì dầu ta ban* »

cấp bao nhiêu cũng không thể đủ.

Còn bà ở với thích-ly (họ ngoại nhà vua) thì xử cách rất nghiêm. Có một cậu kia nhác học, xin làm chức thị-vệ, bà nói: «Mày là người thích-ly, ta đã cấp tiền cấp bạc, dựng cửa dựng nhà cho là muốn cho mày học hành nên người, ai ngờ mày biếng nhác hư thân, lại ý thể cây thân, muốn làm chức này chức nọ. Làm thị-vệ có chức trách thị-vệ, không có lẽ ngồi không mà ăn lương, cây thân mà viết phân, như vậy chẳng hóa trái lẽ làm sao!»

Xem thế thì bà ở với hoàng-thất, với ngoại-gia, ban-từ vẫn phần nhiều, mà khuyên răn cũng rất mực, không đến nỗi vì tư-tình mà sai công-ly vậy.

Bà thường hỏi vua Tự-Đức: «Trong các quan, ai dở ai hay? Rồi bà nói: «Việc trị nước cốt lựa được quan hay, quan có hay thì nước mới thanh. Ta nghe những phường tham-quan ô-lai, chỉ cầu cạnh được bỏ ra ngoài một năm, đục khoét của dân về cho đầy rương đầy tráp. Họ đọc sách thành hiền, mà không biết nghĩ đến sự lấy của dân là điều bất nhân bất nghĩa; dầu cho đời mình làm nên được giàu có chẳng nữa, đến đời con cháu cũng phải nghèo bần; chỉ bằng ăn nhàn ở nghĩa, thì ơn trách được lâu dài mà lại lợi cho dân cho nước. Ước mong sao mỗi tỉnh được vài người thanh-liêm như ông Võ-trọng-Bình, cần cán như ông Nguyễn-tri-Phương, thì trộm cướp nào chẳng hết, giặc giã nào chẳng tan, mà dân-xã nào lại chẳng thái-bình vui vẻ.» Nghe ở đâu đánh giặc mà quan-quản thất trận, thì bà than rằng: «Những chức quan kia đều là churen khoa-mục cả, khi thái-bình vô sự, làm con một hai dân; đến khi giặc giã tung-hoành, thì tìm đường chạy trước, vậy không biết họ học những sách gì?»

Bà tuy ngồi trong cung-cấm, nhưng mà mọi sự tât khổ của dân, lòng thường lấy làm lo. Trời nắng hạn thì cầu mưa; trời mưa lụt thì cầu nắng; nghe chỗ nào có đao tặc thiên tai, thì bà tỏ bụng buồn rầu lo lắng; bởi vậy hằng năm bà thường hỏi thăm tin tức mùa màng của dân. Bà thường can vua Tự-Đức đi bần. Những chim người ta đem cống-hiến, mà bị thương một chút thì bà truyền lấy thuốc dịt ngay. Lại một hôm có đoàn kiến leo lên thềm cung Gia-thọ để tránh nước mưa, người thị-nữ quét hoài không hết, muốn rót nước sôi vào; bà thấy liền động lòng thương, cấm làm như vậy.

Bà là một bậc mẹ-đế-vương, thiếu chi của trong

thiên-hạ, vậy mà ăn bần rất là sơ sai. Bà thường nói: «Ta tự xét trong mình, chẳng làm được việc gì ích cho nhà nước, nếu lại xa hoa trang-diêm, chẳng phải là trái lẽ làm sao?» Nên những đồ gấm vóc lượt là, đều trả về kho hết, đồng chỉ dùng về việc nước. Lại cứ lệ trong cung, phải dâng sập ong để thấp đèn cho sáng. Bà nói: «Ta còn nhớ đương khi thơ bé, dầu mè, dầu phộng, chưa có mà thấp suốt đêm; nay nhờ trời nhờ tổ, rất mực tôn vinh, những cây sập thừa này là dầu mỡ của dân cả, bớt dùng đi cũng được, đem dâng làm gì.» Vua thấy những đồ vật của bà dùng đã lâu ngày, thì truyền lệnh cho thị-nữ phải thay đồ vật mới. Nhưng bà nói: «Dầu đồ mới mấy, dùng lâu nó cũng cũ thôi, thay đổi làm gì cho phiền phí.»

Mấy lần vua Tự-Đức đưa tôn-nhân và đình-thần xin tấn-tôn huy hiệu cho bà, nhưng lần nào bà cũng từ chối. Khi thì nói: «Giặc Bắc chưa dẹp yên, đất Nam chưa lấy lại.» Lại nói: «Trong thời kỳ khốn đốn, vua nên thức khuya dậy sớm, tôi nên nếm mật nằm gai, làm sao cho thiên-hạ tui-bình, thì ta mới được vui lòng hả dạ, còn những cái hư danh vô ích, ta không dám đương.»

Năm 1885, tức là năm Hàm-nghi thứ nhứt, binh Pháp hạ kinh-thành, là lúc quốc-vận đang nguy nan, mà bà còn toàn hết sức, mới thành ra cuộc bảo-hộ bấy giờ.

Lúc vua Tự-Đức thăng-hà, bọn quyền-thần là Tôn-thất-Thuyết và Nguyễn-văn-ường muốn gây sự với Tây, cho thỏa lòng chuyên-hoành. Bà thường nói: «Nước yếu phải thua nước mạnh, đó là cái lẽ tất-nhiên. Đời đức tiên-hoàng, còn phải noi theo hòa-ước, huống chi sự-thế mỗi ngày một khác, vậy nên phải từ-thời.» Ông Thuyết và ông Tường không nghe, cứ một niềm phản-đối. Đến khi thất-bại, ông Tường thì trốn vào nhà đạo, ông Thuyết thì đưa bà và vua Hàm-nghi chạy ra Quảng-trị. Bà khóc oá lên mà nói rằng: «Kinh-đô là chỗ tôn-xã, trào-đình ở đó, dầu về Huế mà chết đi nữa, cũng được thấy liệt-thành ở chốn hoàng-tuyền.» Nói vậy rồi tức thì trở xa-giã về Khiêm-cung, là lăng vua Tự-Đức, rồi sai ông Nguyễn-hữu-Độ, ông Phan-đình-Bình thương thuyết với người Pháp, lấy lại thành-trị mà lập vua Đồng-khánh lên ngôi. Bà ban tờ dụ bá cáo với thần dân, cho ai nấy biết thời-thế mà yên lòng, rồi về ngự cung Gia-thọ. Đến đời vua Thành-Thái, bà

Tiền thân về khoản Học-Bổng trong 3 tháng: Novembre Décembre 1929 và Janvier 1930

Novembre 1929

63 vị mua báo trọn năm trả tiền:	378 00\$
95 vị mua báo nửa năm trả tiền:	585 00
34 vị mua báo 3 tháng trả tiền:	51 00
2 vị mua báo 4 tháng trả tiền:	4 00
1 vị mua báo 10 tháng trả tiền:	5 00=723 00

Décembre 1929

53 vị mua báo trọn năm trả tiền:	318 00\$
41 vị mua báo nửa năm trả tiền:	123 00
20 vị mua báo 3 tháng trả tiền:	36 00
2 vị mua báo 4 tháng trả tiền:	4 00
2 vị mua báo 2 tháng trả tiền:	2 00=483 00

Janvier 1930

61 vị mua báo trọn năm trả tiền:	366 00\$
48 vị mua báo nửa năm trả tiền:	144 00
26 vị mua báo 3 tháng trả tiền:	46 80
1 vị mua báo 16 tháng trả tiền:	8 00
2 vị mua báo 4 tháng trả tiền:	4 00
1 vị mua báo 2 tháng trả tiền:	1 00=569 80

Cộng: 1775 80

15% trong 1775 \$ 80 = 266 \$ 37

Tiền của các nhà hảo-tâm cho

Bà Lê-Nam-Hưng, Phan-thiết	6 \$ 00
Một cô nữ-học-sanh, Rachgia	5 00
Ông Phan-thanh Cẩn, Tuy-Phước	2 00
Bà An-Phủ ở Hàng-đường, Hanoi	10 00
Ông Lê-văn-Muôn, Stung-Treng	2 00

Cộng số cho vô Học-bổng: 291 47

mất, hưởng thọ 92 tuổi.

Nước Việt-nam ta, tự Đinh, Lý, cho đến Trần, Lê, trong chốn cung-vi, vẫn nhiều bà Hoàng-hậu hiền đức, treo gương về muôn đời, nhưng mà gương bà Từ-Du mới cách đây có 25 năm, lời nói việc làm, hãy còn sờ-sờ trước mặt. Trừ những việc nước là việc lớn lao không nói; còn như những việc lễ-gia nội-trợ, những đức xũ thế, tu-thân của bà, thì thật đáng treo gương cho chị em ta ngày nay bắt chước, mà làm gái tốt, vợ hiền, mẹ giỏi trong gia-đình, xã-hội vậy.

BÌNH-ÂM

Ai muốn lãnh Học-phí của hội Nam-kỳ Đức Trí Thê-dục?

Việc cứu-cấp cho anh em học-sanh nghèo là một việc bồn-báo đem hết lòng sôi-sảng, bởi vậy trong xã hội quốc-dân, ai cũng có chủ-nghĩa ấy, thì bồn-báo hết sức tán-thành. Hội «Nam-kỳ Bôn-quốc Đức Trí Thê-dục», tức là hội S.A.M.I.P.I.C. mở cuộc xỏ số 60 ngàn năm ngoải, cũng cấp học-phí cho học-sanh nghèo, hoặc học ở nước nhà, hoặc sang du-học bên Pháp. Dưới đây, bồn-báo đăng lời thông-cáo của hội ấy, và mong rằng trong nước có nhiều cơ-quan khác cũng thiêt-bánh được việc này, thì có ích cho đồng-báo xã-hội biết bao nhiêu.

P.N.T.V.

Bản Trị-sự hội «Nam-kỳ Bôn-quốc Đức Trí Thê-dục» (S.A.M.I.P.I.C.) có lời bố-cáo cho những vị học-sanh nào muốn được lãnh phần Học-phí của hội đã định cấp cho, hoặc sang học bên Pháp hay là học ngay tại nơi Thuộc-địa này, được hay rằng: Kể từ ngày nay cho đến bữa 30 Juin là mãn hạn, hãy kịp gởi đơn xin tại nhà Hội-quản ở đường La Grandière số 76, Saigon.

Trong đơn ấy cần phải nói rõ cái ý-hướng của mình chuyên học về khoa nào và nên ghiem theo cho đủ những giấy tờ sau này:

1. - Sao lục một tờ khai sanh;
2. - Sao-lục một cuốn sổ của nhà trường cho có ghi đủ những kỳ thi của mình đã có và được những phần thưởng gì trong năm;
3. - Một tờ của quan thầy chứng rằng mình không có tật bệnh gì, có đủ sức theo đuổi đến sự học của mình;

4. - Một tờ liệt-kê tài-sản của nhà mình, số thuế mà và số huê-lợi;

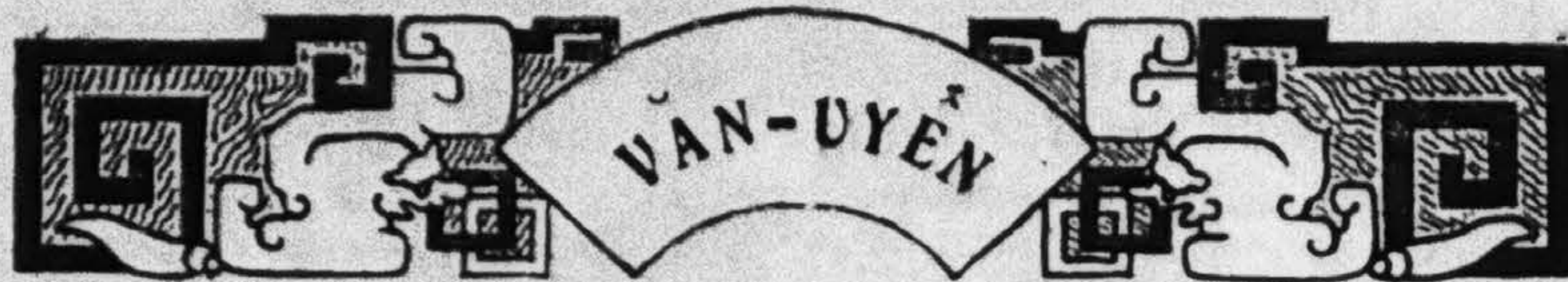
5. - Một tờ đoan-thệ rằng nếu ngày nào mình được thành danh rồi, và thế nhà mình đã khá, thì sẽ huân số tiền đã cấp Học-phí cho mình bấy lâu kỷ lại.

Bản Trị-sự

S. A. M. I. P. I. C.

Đời chò ở

Ông thầy thuốc Phạm-văn-Thuần bây giờ nhà ở đường Colonel Grimaud số nhà 63 (sau gare xe đi Cholon ngang chợ Bến-thành.)



VAN-UYEN

Tự thân

Vân-thời ta thật vân-thời eo !
 Nền khiến thân lâm đến cảnh nghèo :
 Nhà dột mưa đêm sao ngủ được ?
 Thuyền đầy nước ngược khó tay chèo.
 Hết giồng tới bão cây trơ tróc,
 Không lụt thì mưa đá lộn mèo.
 Cảnh-tượng xơ rơ ai chẳng nung !...
 Kêu trời, vãn cổ để gì kêu ?...

NAM-TINH-TỬ.
 Long-Điện.

Khuyên em

Lầu son gác tía mà chi,
 Bường khuê xó tới vinh gì em ơi !
 Đã sanh ra kiếp làm người,
 Tấm thân dạc đất ngang trời mới nên.

Em ơi ! giữ chí cho bền,
 Đừng e lân-đàn, chớ phiền khó khăn,
 Sớm khuya gắng sức chuyên-cần,
 Rồi ra bốn biển chen chân với đời.

Gắng nghe lời chị, em ơi !
 Sao cho khỏi then giống nòi Việt-nam.
 Giàu sang vật-chất đừng ham,
 Nặng-nề nghĩa-vu lo làm cho xong.

Chen chân vào chốn bụi hồng,
 U mê bao kẻ mơ mộng say-sưa.
 Em đừng ngại sớm lo trưa,
 Mang chuông cảnh-tỉnh ra khua vang trời.

Thú quê

Nắng mưa che chở lẫn nhau,
 Quanh năm nước lá cơm rau vui lòng.
 Bón-su thương kẻ mơ mộng,
 Ở tại đen óc trong vòng lợi danh.
 Khi cây cấy, lúc cửi canh,
 Ao nghiêng ruộng chữ, cảnh minh thú quê.
 Xôn xao xa ngắm lũ hề,
 Vào luồn ra cúi e-chề tấm thân.

Dầu mình chân trắng lưng đen,
 Cũng là dân nước có hèn chi đâu !
 Mặc cho trẻ tao cơ cầu,
 Sương đông nắng hạ giải dầu e chi !
 Đã không biết khổ là gì,
 Gian lao cay đắng quân chi sự đời !...

Khóc bạn

Tan vạng nát ngọc ta non sông,
 Xa chốn trần-ai, chín suối ngậm cười yên
 kiếp chị ;
 Giữ phần gìn hương tổ đất nước,
 Vào nơi kinh cực, ba thu lân-đàn xót đời em.
 VIỆT-AN Thôn-nữ.

Đêm khuya nhớ bạn

I
 Trần trọc thâu canh khổ nỗi lòng,
 Trước hiên than thở với trăng trong !
 Lời thề non nước nay đâu tá ?
 Ghen ghét chi người, hỡi hóa-công !

II
 Ghen ghét chi người hỡi hóa-công !
 Uyên ương chia rẽ, khổ tình không ?
 Tin hồng mong đợi càng xa lắc.
 Đứng tựa hiên mai mỗi mắt trông !

Gởi thơ cho bạn

I
 Cảnh hồng nhờ gởi tới tri-âm,
 Giải tỏ cùng nhau nỗi khổ tâm !
 Bối rối tơ sầu càng vấn vít ;
 Thấu tình chẳng hỡi, hỡi lang-quân ?

II
 Thấu tình chẳng hỡi, hỡi lang-quân ?
 Tâm sự hai hàng lệ thấm khăn.
 Yển nhan chia đôi, sầu khổ nôi ;
 Nghĩ thương cho phận, giận cho thân !
 Melle Ngọc-KHANH
 (Quảng-châu-Loan)



VE-SANH

Bệnh Kiết (dysenterie)

Bệnh kiết là bệnh đi sòng nhiều lần trong một ngày, đi ra phân có lợn máu và đờm. Bởi đau bệnh đó có máu và đờm ? Ấy bởi tại nơi ruột già của người bệnh bị sưng, và trên mặt ruột đều có lỗ, có ghê, như ghê hờm nhỏ nhỏ vậy ; ruột sưng thì phải đau, và mỗi lần đau thì ruột bóp vô bóp ra, làm mấy mực ghê chảy máu và chảy đờm. Bởi thế nên người bị bệnh kiết hay đau bụng, và mỗi lần đau bụng thì bái đi sòng, và bị khức ruột già ở gần hậu môn đau nhiều hơn chỗ khác; đau sưng lên làm cho thốn và trần trần khó chịu, bái đi sòng cùng đi tiểu mái, đi mỗi lần chừng một chút, đi được một chút đờm với máu rồi nhẹ đi, một chập kẻ bái đi nữa. Có người nặng, đi mỗi ngày bốn năm chục lần, đi mái, nghỉ ngơi chi chẳng được thì phải mệt, phải yếu đuối. Đồ ăn vô, nhứt là đồ chi cứng, hoặc cơm, bánh mì, cũng đồ chi chua cay, đi ngang qua mặt mấy mực ghê trong ruột già sưng, thì làm cho phải nhức nhối. Có bệnh kiết thì hay nóng lạnh, mệt, mồi, gáy ồm ; có khi bị kiết mà chữa thuốc chẳng kịp, trong đời ba bữa phải chết.

Bệnh kiết sanh ra bởi hai thứ trùng độc, thứ amibe, làm ra dysenterie amibienne, và một thứ bacilles làm ra dysenterie bacillaire. Ở Đông-duong ta thường thường có dysenterie amibienne ; còn dysenterie bacillaire cũng có vậy mà ít hơn. Cũng có nhiều khi hai thứ trùng độc ấy ở chung lại nơi một người bệnh, làm ra dysenterie mixte, nghĩa là có dysenterie amibienne và dysenterie bacillaire một lượt.

Bệnh kiết là một bệnh truyền nhiễm độc địa lăm. — Khi người bệnh đi sòng, thì trong phân có trùng độc, đi sòng xuống nước thì nước đó

độc lăm, nếu uống nhâm thì phải bị kiết ngay. Còn khi dùng nước đó mà tưới rau tãi, cũng rửa đồ ăn hay là bát chén thì cũng bị lây bệnh. Ruồi đậu trên phân, rồi bay lại đậu trên đồ ăn cũng độc lăm, vì mỗi lần nó đậu trên phân thì có trùng độc dính theo nó luôn luôn. Ở nơi chợ có nhiều người đau đi sòng, ruồi đậu nơi phân rồi bay lên đậu trên đĩa bánh ; mấy người bệnh cũng độc, vì tay họ sờ rắm nơi đó, hậu môn, rồi họ cầm đồ đưa cho mình, trên tay họ cũng có trùng độc.

Muốn tránh bệnh kiết, thì đừng uống nước lạnh ; phải uống nước chín cùng nước lọc, chẳng nên ăn bánh hàng có ruồi bọ đậu đáp ở trên ; trái cây cùng rau cải phải rửa bằng nước sôi còn nóng, cũng ngâm chừng nửa giờ trong cái viêm nước có thuốc ồm — Permanganate de potasse. — Như không có thuốc ồm thì đồ chừng vài ba muỗng giấm vào nước mà dùng. Khi ở gần người có bệnh kiết phải rửa tay mỗi khi sờ rắm vào người bệnh. Nhứt là trước khi ăn phải rửa tay với sàvon rồi rửa lại với một chút rượu.

Y-khoa tây có thuốc kiết hay lăm ; dysenterie amibienne thì có thuốc émetine, còn dysenterie bacillaire thì có serum antidysentérique. Hai thứ thuốc ấy linh mà khó dùng, phải có quan thấy, nên ta khuyên mấy mới bị kiết, tức thì theo thuốc tây, đừng để trễ nãi, vì để lâu thì bệnh càng ngày càng thêm và khó trị.

Docteur TRẦN-VĂN-ĐƠN.

HỒI ĐỒNG BẢO : Trình độ ta eo, chỉ nhờ cậy lấy ta. Chúng ta nên đem mỗi người một cục đá mà xây dựng nên hậu vận nước nhà. Cục đá ấy gọi là : Sự làm việc. — Đức Kiêm-cẩn. — Tinh đoàn-thể.

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG.

GIA ĐÌNH THƯỜNG THỨC

Cách nuôi thỏ

Có thể nói loài thỏ là thứ máy, làm cho những rau cỏ còn dư lại ở trong nhà, thành ra một thứ thịt ngon và một thứ đồ quý, dùng trong các công nghệ.

Vì lẽ đó nên bên Tây họ hay nuôi thỏ. Thịt nó ăn đã ngon mà da nó họ lại dùng làm được nhiều việc, như làm nón làm nỉ, làm những đồ choàng cho ấm v.v. v.v.

Hên ta tuy da nó không biết dùng làm gì, song nuôi nó để bán và ăn thịt cũng có lợi.

Người ta thường nói nhà nuôi nhiều thỏ hay sanh ra bệnh. Chưa chắc đã đúng. Điều cần nhất là phải giữ những chuồng thỏ cho thật sạch, đừng để có mùi hôi thối xông lên thì không sợ sanh bệnh.

Nuôi thỏ thì có lợi, chỉ phải một điều bất tiện là nó hay chết, có khi chết cả bầy. Bấy giờ người ta đã biết cách giữ gìn cho không chết. Ấy là cách vệ-sanh; chuồng thỏ, nếu cứ quét rửa cho sạch sẽ luôn thì ít khi có thỏ chết.

Muốn cho các bà nội-trợ cũng có thể nuôi được, mà nuôi được thì lợi lắm, nên dưới đây xin chỉ rõ cách-thức nuôi phải làm sao :

Thỏ có nhiều giống. Có một điều cần nên nhớ : Khi-hậu ở núi, mà nuôi thỏ thì nó mau lớn và lông mượt hơn là nuôi ở chỗ đồng-bằng.

Thỏ cái nuôi lớn chừng trong 5, 6 tháng đã cho lấy giống được rồi ; nhưng nếu muốn lấy giống cho tốt thì nên để tới 10 hay 12 tháng. Thả con cái vào chuồng con đực, để chừng 2 giờ đồng hồ rồi lại bắt nhốt riêng ra. Muốn biết thỏ cái đã có chửa chưa, thì đem thả nó vào chuồng con đực, nếu nó không chịu, ấy là nó đã có chửa. Khi nó có chửa rồi, nếu muốn nó đẻ con cho mạnh, thì phải cho nó ăn nhiều.

Nó có chửa chừng 28 đến 35 ngày thì đẻ. Trước khi nó sắp đẻ, phải cạo rửa chuồng cho sạch và kiếm rơm khô trải ở. Gần ngày đẻ, cho nó ăn thêm rau cỏ tươi, cùng là bột khuấy với nước. Trong khi nó cho con bú cần nên phải cần-thận về sự cho nó ăn lắm.

Không nên để nó nuôi nhiều con, sợ nó phải yếu sức đi. Mỗi lứa chỉ lấy lấy chừng 6 con cho mạnh mà nuôi là đủ.

Thỏ con được 10 ngày thì mở mắt, 20 ngày ra ổ, đến 25 ngày thì đã biết ăn. Chừng một tháng rưỡi thì đã lớn, khi đó có thể thôi, không cho nó bú mẹ nữa. Từ lúc này sắp đi, phải nhốt tất cả vào một cái chuồng lớn cho tới khi thỏ con được ba tháng.

Quá ba tháng thì nhốt riêng, mỗi con một chuồng. Chuồng đừng làm lớn quá, bề dài độ 0m80 bề rộng 0m40 và cao 0m60 thì vừa. Nhốt như vậy, cho ăn luôn trọn hai tháng thì thỏ mập.

Một con thỏ cái thì đẻ độ 4 lứa. Mỗi lứa nuôi chừng 6 con; sau khi đẻ được bốn lứa rồi chỉ nên nuôi cho mập mà ăn thịt là tốt. Mười tám mười tám tháng, thịt nó ăn ngon lắm.

Thỏ đực chưa được một năm thì không nên cho lấy giống.

Chừng 10 hay 15 con thỏ cái chỉ nuôi 1 con thỏ đực là đủ. Song muốn cho giống tốt và thỏ con được mạnh thì cứ 8 con thỏ cái, nuôi 1 con thỏ đực.

Con thỏ cái nào một lần không đẻ được 6 con thỏ con thì nên nuôi cho mập mà ăn thịt, chứ không nên để cho đẻ nữa.

Chuồng thỏ thì làm bằng cây, xung-quanh có lưới sắt. Mái phải để lộ ra ngoài một ít, đừng che mưa gió. Tắm rửa thì ở dưới, phải đục những lỗ tròn tròn và để hơi nghiêng, cho nước tiện và đổ dơ dáy chảy đi. Như vậy trong ổ thỏ, lúc nào cũng được khô ráo.

Trong chuồng để một cái bồn nước có trộn tấm cám và một cái ngăn để rau cỏ cho thỏ ăn.

Bệnh tật thỏ mà sanh ra được là tại do chuồng dơ dáy. Muốn tránh cho khỏi, thì ngày nào cũng phải rửa chuồng bằng nước có pha crésyl hay vôi, hay au Ede Javel. Mỗi buổi sớm mai đều phải thay rơm ở trong chuồng.

Trước khi thả thỏ vào, phải đợi cho chuồng thật khô, vì vậy nên phải có hai cái để thay đổi. Chuồng sạch sẽ thì không bao giờ có mùi hôi thối. Thỏ ít bị bệnh.

Thỏ lớn trên ba tháng, mỗi ngày cho ăn hai bữa. Buổi sáng 7 giờ, buổi chiều 5 giờ. Nên cho ăn đúng giờ thì tốt.

Thỏ con mỗi ngày bốn bữa (7 giờ, 10 giờ, 3 giờ

6 giờ) bữa 6 giờ cho ăn ngon và nhiều hơn 3 bữa trước.

Không nên cho ăn những đồ lạnh, dơ bẩn, để lâu ngày, cũng là sâu bọ.

Khi thấy con nào không ăn và coi bộ không được lành lẹ ; ấy là nó đau. Vậy phải nhốt riêng ngay ra ; cho ăn cẩn thận và để ở chỗ nóng thì ít bữa sẽ khỏi.

Con nào mạnh thì mắt sáng và lành, lông mượt và láng, cử-động lẹ lẹ, phần khó và rơi ra từng viên.

Phần con nào mà ướt, ấy là nó có bệnh, tức thời phải coi chừng ngay.

Cách nuôi chim bồ-câu

Chim bồ-câu có nhiều giống. Nuôi thử không lớn lắm, dưới cẳng không có lông, và cái ức nó đầy thì tốt hơn.

Ở về xứ lạnh thì chuồng chim phải làm dày một về phía đông-nam, mà ở xứ nóng, thì trở về phía bắc.

Chuồng chim phải làm sao cho mỗi khi bắt chim ra hay để các thứ ăn vào được dễ dàng, mà lại ngăn ngừa được mèo, khỏi phá mà bắt chim.

Trong chuồng thì phải để cho thoáng hơi, mà không có ánh sáng lắm, ngoài thì để một cái bao-lơn rộng chừng 0m30 để càn mèo.

Chuồng chim chia ra từng ô, ngang dọc chừng 0m40x0m60. Mỗi ô chia ra hai từng để hai cái ô, vì loài chim này nó sanh sản mau lắm, có khi con nó chưa được 20 ngày, nó đã bắt đầu ấp lứa khác.

Mỗi ô phải có cửa để tối đóng lại, và phải có cái thùng đựng nước cho chim uống.

Chim con nở được chừng một tháng thì mua về nuôi, nếu muốn cho nó không đi nơi khác, thì phải mua nhằm mùa xuân hay đầu mùa hạ. Chim cho ăn thóc lúa hay bắp xay nhỏ. Lúc nào cũng phải có nước sạch cho nó uống và tắm. Chim con không cần phải săn-sóc lắm, đã có mẹ nó trông coi.

Muốn nuôi giống chim già chừng một năm thì phải mua ở nơi xa đem về, nhốt vào chuồng cho đến khi nào nó đập mái, nếu chim mái thì khi bắt đầu ấp sẽ thả ra ngoài thì nó không bay đi xa.

Chim con chừng 4 tuần-lẽ mọc đủ lông cánh rồi thì ăn thịt vừa ngon. Một đôi chim trong một năm có thể sanh sản được 12 hay 14 con chim con.

Chim nhỏ mới nở được độ 13 ngày, muốn cho mau mập thì lấy lúa hay bắp ngâm nước 24 giờ

đồng hồ mà nhồi cho nó ăn, mỗi ngày nhồi bốn lần. Phải nhốt nó vào trong một cái giỏ cho sạch.

Một Hương-Thực

VỀ PHÉP NUÔI GÀ

Làm sao trị được mấy bệnh này?

Bên-báo tiếp được bài sau đây, đăng lên báo để mong các nhà bác học cùng các nhà kinh-nghiệm chỉ-báo cho thì hay lắm.

Trong nghề nuôi gà, có một điều hại, là đến lúc năng hạn, tứ tháng giêng cho đến tháng năm ta, thường gà hay sanh ra nhiều bệnh mà chết, không phương thế chỉ cứu đang.

1- Gà bị bệnh gió. Gà đang mạnh mập mà thỉnh linh phát ra chứng bệnh, bắt đầu ngáp và hộc, rồi sinh bầu đều, chảy nước mũi, trong 6 giờ thì phải ốm liền, nhẹ như tau lá, bỏ ăn, cứ uống nước mãi. Bệnh nặng thì nội trong 24 giờ phải chết, còn bệnh nhẹ thì chịu đựng được vài ba ngày rồi cũng chết.

2 - Gà đang mạnh, mập, bình không phải làm bệnh, sắc hóc đôi ba cái, rồi ngẹt hơi nhào xuống đất, dấy chết liền tức thời ; thân hình thì tím, bầm đen hết cả ; bình như ăn trúng nhảm vật-thực chi độc mà phải chết như vậy, tức ta hay gọi là gà bị mắc toi.

3- Gà con, gà giò, thường hay lên trái giống, mọc mọc cùng khắp đầu cổ, mặt mày, bỏ ăn uống, ốm lần đi, rồi cũng chết.

Trong ba chứng bệnh này thường hay lây lẫn nhau, truyền nhiễm rất mau, ai giữ gìn kỹ lưỡng sạch sẽ, hoặc dời chỗ ở cách xa, may thì đáng khá, ít hư hao nhiều ; còn người nào nuôi mà để lười thôi, thì mấy trăm chục con cũng tiêu lần hết.

Ái có phương thuốc chi hay, chỉ dẫn cho, đang tránh mấy cái hại đã nói trên này, thì có ích cho các nhà nghề lắm.

MỘT NGƯỜI HAY NUÔI GÀ

LAI CẢO

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẠC DANH SỐ VỐN 200.000\$

Hội-quán ở số 54, 56 đường Pellerin - Saigon

Đây thép tắc : ASSURANA Đây thép nội : 748

1- Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.

2- Khi rủi ro bồi thường mau lắm.

P. LÊ-VĂN-GIỒNG.

Gần đây trong nước có những việc gì

Sau khi Hội-dồng Đề-bình đã là án xử tử mười ba người can phạm vào vụ Yên-bay, thì hầu hết các báo tây đều nói: « Phải, giá tay như vậy mới được. Chém cổ chúng nó ngay đi, còn chờ đợi gì nữa. » Song chưa phải như vậy, tay là mười ba người ấy đã chống án lên Hội-dồng Bảo-hộ, và bị Hội-dồng Bảo-hộ đã bác đi rồi, nhưng chánh-phủ thuộc-địa còn đệ cái án ấy sang Pháp duyệt y đã, bấy giờ mới hành hình. Vậy cũng còn là công việc trong mấy tháng nữa, ra sao mới biết. Bởi thế, có báo tây lại lo: « Có lẽ bên Paris cứu tội chết cho mười mấy đứa ấy chăng? »

Nhơn vì dân ở miền nam nước Pháp hồi này bị lụt, chết người thiệt của nhiều lắm, nên quan Toàn-quyền đã trích trong sổ chi-thu chung của Đông-Pháp ra 1 triệu — theo giá bạc bây giờ là 10 muôn đồng — gửi qua bên Pháp để cứu-cấp cho nạn-dân, gọi là tỏ lòng của dân bảo-hộ xót thương mẫu-quốc. Riêng thành-phố Saigon ta cũng quyên 5.000 đồng. Ngoài ra, chánh-phủ còn cho mở cuộc quyên khắp mọi nơi, để lấy tiền gửi về nữa. Dân bên Pháp bị nạn, mà chánh-phủ thuộc-địa và người Pháp bên này lo lắng về việc cứu-tế, thì chắc là mau chóng và có kết-quả tốt lắm.

Ngày thứ tư 12 Mars mới rồi, là ngày của Hoa-kieu kỷ-niệm ngày Tôn Trung-sơn tạ thế. Các tiệm buôn của Hoa-kieu đều đóng cửa nghỉ việc cả. Bữa đó, cũng như những lễ khác, họ lại bắt mình nhịn ăn thịt heo. Thành-phố vẫn đề tự nhiên, dầu cho dân tây nam đã nhiều lần ta thảo về chuyện đó cũng mặc. Có nhiều người không hiểu sao ngày ấy, cũng còn lác đác có lắm ba tiệm vẫn mở cửa buôn bán như thường. Đó là những người về phía bắc nước Tàu, có lẽ là bọn không sùng bái ông Tôn Trung-sơn, cho nên họ không đóng cửa làm lễ kỷ-niệm là vậy.

Tình hình ngoài Bắc, trong tuần mới rồi, không có việc gì lạ. Việc trong thì yên, song việc ở biên-thùy, là chỗ giáp với Long-châu nước Tàu, thì nghe như rục rịch có biến. Là vì bọn cộng-sản Tàu, từ khi lấy được Long-châu đến giờ, vẫn còn ở đó, lại thêm bọn giặc cướp nữa, hình như muốn tràn lan qua biên-giới ta. Bởi vậy, nhà nước đã cho nhiều lính trấn-thụ ở Lạng-sơn, và máy bay đi

thăm dò tình hình luôn luôn, là phòng khi bọn kia có tràn qua miền Thượng-du Bắc-kỳ chăng? Còn Hội-dồng Đề-bình Yên-bay vẫn đang xét hỏi, có lẽ nội trong tuần này thì lại mở phiên tòa lần thứ nhì để kết án. Bữa thứ tư tuần trước, ông Nguyễn-thái-Học đã bị giải lên Yên-bay để đối-chất với những người bắt ở đó. Nghe tin như linh một thăm mới tóm thêm được 10 người lính can-phạm về vụ đánh Yên-bay nữa.

Số cao-su của cả thế-giới, hiện nay còn chắt chiu, động lại nhiều, chưa hạn hết, thành ra giá cao-su đều sụt dữ lắm. Các hội cao-su bên Hồng-mao và bên Hòa-lan đồng ý với nhau, định trong tháng 5 tới đây, thì đình sự chích mủ lại một tháng, vì sự chích thêm nữa, thì số cao-su chắt đóng càng nhiều, chắc lại càng mất giá hơn nữa. Họ có đánh điện-tên, mời các chủ vườn cao-su ở Đông-Pháp, chẳng luận là người Âu-châu hay là người bản-xứ, cũng nên biểu đồng tình với họ. Bởi vậy, hôm 10 Mars, các chủ vườn cao-su ở Nam-kỳ hội nhau để bàn việc đó. Hình như phần đông đều thuận ý về sự hớt chích mủ trong tháng 5 tới.

Đầu tuần-lễ trước, Hội-dồng thành-phố Saigon đã nhóm, thuận tình về việc tăng lương-bổng của viên-chức Tây làm việc trong thành-phố lên 20%. Phải, viên-chức tây mà thôi. Trong các nghị-viên ta, tuy có ông Trị nói rằng hồi nay thành-phố còn nhiều việc cần-kíp phải làm, như việc thiếu nước, việc sửa đường, vậy đã nên gấp gi tăng việc tăng lương cho các viên-chức; tuy ông Trị nói vậy, nhưng hết thấy các nghị-viên tây đều bỏ thăm quyết-dịnh cả. Nghị-viên ta ít phiếu hơn, dầu không bằng lòng cũng vô ích.

M. Châu-văn-Sang, người Vĩnh-long, 19 tuổi, có xuất-bản một cuốn sách nói về những cách bạo-ngược của chánh-phủ Hòa-Lan, đối với dân thuộc-địa Java. Khi sách chưa ra, thì đã bị tòa tịch-biên hết, và tác-giả bị giải tòa, về tội lấy văn-chương cổ-động cách-mạng. Tòa cho rằng tuy M. Sang nói chánh-phủ Hòa-lan, nhưng kỳ thiệt là có ý nói động đến chánh-phủ Pháp ở đây. Tòa thương tình vì M. Sang còn nhỏ tuổi, nên chỉ làm án 3 năm tù, án treo.

DU'-LUẬN CÁC BẢO...

Nguyễn-thái-Học chưa phải lãnh tụ đảng cách-mạng đâu!

Sau khi xảy ra việc biến-động ở Yên-bay, chánh-phủ đã tóm được cả những người trọng-yếu trong việc đó, như Nguyễn-thái-Học, Phó Đức-Chính v... mà nói rằng: « Ta tóm được những thằng đầu đảng đây rồi, thế là êm chuyện! » Dân, cũng có nhiều người tưởng thiệt như vậy. Song báo *Volonté Indochinoise*, vốn là tờ báo bình vực chánh-phủ lại nói: « Không, Nguyễn-thái-Học chưa phải là lãnh-tu đảng cách-mạng đâu. » Thật, báo ấy, trong số ra ngày 7 Mars mới rồi, nói rằng:

« Không, chúng ta chưa tóm được mấy tên đầu đảng mà! Chúng nó hãy còn tự-do hành-động, có lẽ ở ngay bên mình ta. Chánh-phủ chưa tóm được. Chánh-phủ cũng tự biết vậy, mà dân cũng biết như vậy. Thế thì bây giờ đã vội nói rằng bắt được những người như Học, là đầu đảng, là xong chuyện làm gì? Có lẽ các quan trên tưởng rêu rao như vậy là có ảnh-hưởng gì chẳng? »
« Thật, bắt được bọn tên Học cũng là việc hay. Chúng bị án quốc-sự mà Hội-dồng Đề-hình xử án trăm-quyết cũng là đáng.

« Song, tôi xin van các ông, đừng có bắt chúng tôi tin rằng Nguyễn-thái-Học, và mấy đứa học trò theo nó, cùng là mấy thằng thợ hồ, mấy thằng điền-tốt vào đảng cách-mạng, ấy đều là đầu đảng đó. Chúng nó bắt quá cũng như bọn lính đồng mưu, gây ra mấy cuộc lưu huyết, chỉ là cái khi-cu, do những tay khác sai khiến, mà lính mật-thám chưa trông khóa tay vào được những tay ấy được.

« Chúng ta cứ vững lòng, nay mai chánh-phủ sẽ tóm được những tay thật là trọng yếu trong đảng cách-mạng, rồi chánh-phủ sẽ nói cho ta biết. Chánh-phủ sẽ kể cả chức tước của bọn phạm-nhơn ấy ra nữa (chừng đó sẽ quên sự đã từng cho Học là lãnh-tu đảng cách-mạng) Nhưng hiện bây giờ thì chưa. »

Chà! Nguyễn-thái-Học vẫn chưa phải là đầu đảng cách-mạng! Báo *Volonté Indochinoise* lại nói bóng rằng: « Những kẻ thật là lãnh-tu còn được

tự-do hành-động, có lẽ ở ngay bên mình chúng ta và Chánh-phủ sẽ kể cả chức tước của mấy kẻ tội phạm ấy ra nữa. »

Trời ơi! Ai mà dữ vậy? Ai là lãnh-tu còn ở bên mình ta? Ai là kẻ tội-phạm mà có chức tước? Hay là báo *Volonté Indochinoise* muốn ám-chỉ vào các quan Annam chăng?

Chỉ tại việc học, xếp đặt không nên hình

Nhơn có những việc biến-động hồi này, mà phần nhiều báo tây, đều nói: « Thật chỉ tại việc học ở đây, xếp đặt không nên hình gì, mới gây ra nòng nôi. Phải sửa sang lại cách giáo-dục mới đáng. » Báo *Fra ce Indochine* ngày 2 Mars, có bài bàn về việc học công-nghệ ở xứ ta, đoạn chót nói như vậy:

« Xứ Đông-Pháp có nhiều nguồn lợi, cần dùng những tay chuyên-môn. Bởi vậy bây giờ chưa phải là lúc gây dựng ra những ông bác-vật, mà phải tìm cách dạy dỗ luyện-tập cho được nhiều tay đốc-công giỏi, nhiều thợ thiệp nghệ đã.

« Nên mở rộng những trường sản có bấy giờ, dựng thêm nhà, sắp thêm đồ đạc, kêu thêm thầy dạy, tự nhiên học trò kéo nhau đến đông.

« Nên lập ra những trường dạy chuyên-môn trong khắp các nơi trọng-yếu, nên xếp đặt vào một hạng riêng, hết thấy các trường dạy nghề-nghiệp chuyên-môn, như là: thương-mãi, công-nghệ, canh-nông, ngư-nghiệp v...v...

« Lấy phương-diện chánh-trị mà xem, thì vấn-đề lập trường chuyên-môn càng là vấn-đề cần-kíp quan-hệ, vì những phong-trào biến-động mới rồi đã bày tỏ đường rành ra đó. Bây giờ mới thấy rõ ra rằng cứ gây-dựng ra cả đồng bang-cấp, thật là sự nguy-hiêm. Nay ta phải chống lại với cái khuynh-hướng của bọn thanh-niên Annam hay tông-học những trường, chẳng phải lập ra để cho họ học.

« Ta nên nhận kỹ rằng ở đây và ở những nơi khác cũng vậy, những kẻ bạo-động thường là do ở đám có bằng-cấp bất đắc-chỉ mà ra. Bây giờ, nhiều hạng thanh-niên bản xứ đã hiểu rằng biết một nghề gì trong tay còn được lương cao hơn là cái nghề cào giấy ở trong các sở, vậy thì ta phải mau mau mở những trường thích-hợp với trình-độ của họ. »

Tiểu-thuyết hay

VỢ LÈ YÊU CỦA TÔI

Tức là Lịch-sử cô Phượng

NGUYỄN-NAM-THÔNG

Dịch ở bộ tiểu-thuyết

« Dư chi ái-thiếp — Phượng-nương tiểu-sử »

của BAO-THIÊN-TIỂU

Trọn bộ một cuốn 160 trang giá bán : 0\$40

Tân-dân Thư-quán

Xuất bản :

Bán tại Tân-đức Thư-xã

SAIGON

Chín e quô khách một mình



Tay không chưa dễ tìm vạnh kim no. Chắc ông Triệu-vân-Yên đây, khi đi Tân-gia ba động lo cho thể-thảo nước nhà được mở mang thì làm lúc ông cũng có rung đùi mà ngâm hai câu trên đây; mà phải đồng-bào ta lo đầu cho sẵn đó thì ông có than làm chi.

Tội nghiệp ông thật, vì ai mà ông phải cực lòng chờ ông biết lo xa lắm chứ. Ông giàu có lớn, làm chủ một cửa

hàng rất lớn tại Boulevard Bonnard số 94-96 mà ông còn bảo-kê nhơn-mạng; đầu chết vợ con lãnh 10.000\$ bị tai nạn mà mất phần thì 20.000\$ tang tât khối đồng bạc ký nữa, hàng nuôi 600\$ mỗi năm đến chết vợ lãnh cũng bạc muôn.

Ài ôi, nếu muốn bảo-kê thử từ 1000\$ đến 100.000\$ tại hãng Asia Life 34 Lefebvre Saigon thì đến thương nghị với

M. Nguyễn-minh-Chiếu

Tổng đại-lý

Telephone 988

72, Rue Pellerin Saigon

Quý Bà, Quý Cô!

Muốn mua hột xoàn thiệt tốt nhất hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu :

M. L. M. MOHAMED

Ở đường Catinat số 57

Saigon

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ nhơn vẫn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tôi không dám dám bĩ.

SIROP IODOTANNIQUE

VÀ SIMPLE SIROP

IODOTANNIQUE PHOSPHATE

Thường có những đứa nhỏ hoặc yếu hoặc uống dầu cá không động hay uống đắng mà không tiêu thì người ta cho nó uống SIROP IODOTANNIQUE simple hay uống SIROP IODOTANNIQUE composé để thể cho dầu cá cũng tốt vậy.

Hai thứ thuốc này hãng chúng tôi chế bằng thứ thuốc thượng hạng của nhà Bảo chế đại danh bên PARIS gửi qua.

Một lít. 2\$80

Nửa-lít. 1. 50

Phần tư lít. 0. 90

Grande Pharmacie de France

84-90, đường d'Ormay — SAIGON

THỜI SỰ TIỂU THUYẾT



MÀNH TRĂNG THU

Tác-giả : B. Đ.

Ngày mồng 9 tháng 3 năm 1915.

« VÀO KHOẢNG TAM GIỜ MÀI. — Cảnh đồng bãi lúc bấy giờ đẹp mà có vẻ êm-đềm lặng-lẽ. Qeen nơi ruộng rẫy, vui thú trong sạch ở chốn thôn-quê, thì chẳng còn ai muốn ở nơi thành-thị làm gì; đã ngựa xe rộn-rực, lại lắm sự cạnh-tranh. Lúc vào khoảng tám giờ mai, tôi lại nhà một người chị em bạn ở làng Long-châu để lấy nhứt-trình, thỉnh-thình thấy cậu gặp ở tàu hôm trước, đi lững-thững trên đường. Tôi vội-vàng chào, cậu chào lại, rồi cũng cứ đi qua đi lại, đi lên đi xuống, dường như đợi xe, hay là đợi bạn gì đó. Tôi vào nhà có giáo Lang, ngồi một lát thì đã thấy cậu lên xe. Gặp gỡ lạ lùng !

« Có giáo Lang đưa nhứt-trình cho tôi xem, dở ra thấy có một bài thời sự in chữ lớn. Có nói : « Chỉ thấy bài thời sự ấy mà thương cho phụ-nữ ta quá, chỉ vì quê dốt, đại dốt, nên thường dễ cho bọn đàn-ông con trai khinh-khi. Nếu tất cả đàn bà mà như chị em mình hết, thì các cậu mới hết làm phách. » Tôi không biết trong bài thời sự ấy nói những gì mà làm cho cô giáo phải than thở, nên tôi vội đọc :

« Giữa đường thấy sự bất bình... »

« Thấy những sự ngang tai, chướng mắt, dầu là nhỏ-nhặt, nhưng mà có quan-hệ đến danh-giáo chung, ấu không nêu ra thì ấy là không làm trọn bổn-phận. Vì lẽ đó mà cực chẳng đã tôi phải thuật lại chuyện này, để cho mấy cậu công-tử bột coi, rồi lo mà sửa tánh xấu đi :

« Hôm kia, nhơn về Cantho thăm bạn, vì mệt, không muốn đi xe hơi, nên tôi mới đi tàu. Lúc khách ngồi đông, có một cô gái nhỏ, chừng mười bảy, mười tám tuổi, cũng đến bàn ăn dùng điểm tâm. Những con mắt xung quanh bàn ăn đều nhìn vào cô. « Làm cho cô phải thẹn-thường coi mặt. Cách điệu con nhà coi cô giáo-dục, mà không hiểu vì sao

« lại đi tàu một mình. Người xinh đẹp thì cũng như dóa hoa tươi ; ai có mắt mà lại không nhìn ? « Nhưng nếu cứ nhìn không mà thôi, đứng xúc phạm tới ai hết, thì còn phải nói làm chi cho đồng đài « vô-ích. Chỉ vì bọn vô giáo-dục, nhìn rồi mà lại « nói làm lời thô-bĩ, bất lịch-sự, hại tới danh- « giá người con gái, thì uống khổ mà dung.

« Có một cậu học-sanh nghe đầu là con ông Cai-tổng Trần ở Rachgia, vùng nói tiếng Pháp với « một cậu khác là cháu của bà phủ Phạm ở Ben-tre rằng : « Con nhỏ kia chắc là bọn đi kiếm tiền, « nên mới xuống tàu một mình, để lát nữa ta sẽ lại « phá nó chơi. »

« Tôi nghe vậy lấy làm bất bình, vừa muốn cho « cậu một bài học xứng đáng, thì có ngay một cậu « học-sanh khác, mặt mũi sáng-sủa, vẻ người « phong-nhả, bước lại mắng cậu nọ một cách rất « đau-dớn, làm cho cậu nọ phải xấu-hổ. Thấy cũ- « chỉ người còn thiếu-niên mà khi-khại như thế, « tôi rất phục, bèn hỏi cho biết, thì té ra cậu là con « ông Cai-tổng Tệ ở Cầu-ngân, tên là Minh-Đường, « còn cô con gái kia là ai thì không ai biết !

« Ôi ! cũng cùng ôm sách đi học, cũng là con « nhà thi-lễ, mà một người mở miệng ra thì có « người muốn đánh, còn một người thì lại khiến « cho người ta phải phục, thật là một trời một vực « khác nhau xa. »

« Tôi đọc xong, để nhứt-trình lên bàn, nghĩ đến « cậu Minh-Đường mà sanh ra cảm-tình, rồi bỗng « tưởng đến sự chung thân. Cảm tưởng phát hiện « rất mau mà rất tự-nhiên ! Có giáo Lang thấy tôi « ngẫm nghĩ thì hỏi : « Các nời của thằng đó có « đáng ghét không ? Thật là tội nghiệp cho cô nào « đó quá. »

« Tôi cũng từ qua rồi về, mà trong óc vẫn « nghĩ đến sự ấy mãi.

Ngày mồng 9 tháng 3 năm 1915.

«TAM GIỜ TỐI. — Bỗng ngọn đèn con, ngồi trong phòng học một mình, bỗng nhớ đến cậu Minh-Đường. Là bạn quá! Sao người ấy lại làm cho tôi phải ngơ-ngẩn lòng thế này? Mở Kiều ra xem thì gặp ngay câu:

«Người đầu gặp gỡ làm chi?

«Trăm năm biết có duyên gì hay không?

Tôi nghĩ hồi hận, xếp quyển Kiều lại rồi tự trách mình. Tuổi mới bằng này, mà sao đã dám vương mang lấy điều tình-ái? Sao cho khỏi làm buồn lòng mẹ, mà lại thêm thẹn với em! Học trường bảy tám năm trời, trong già, trắng ngần, chẳng hề có một chữ gì bận lòng; thế mà lúc ra về lại saoh làm chuyện. Trời xanh cay nghiệt làm chi! Hay là ông muốn cột tôi vào mối khổ. Tôi đang sững sờ thì em Kiều-Nga bước đến đứng dựa vào trong lòng tôi, ngược mặt ngó tôi mà hỏi nhỏ rằng: «Sao coi bộ chị buồn vậy, chị? Hay là chị nhớ trên trường; mà nói gởi em lên học mà sao chưa gởi, hay là má không muốn cho em học?»

«Tôi nghe em tôi hỏi câu ấy thì lại càng thêm ngẩn-ngơ, nhưng tôi giả cười đáp rằng: «Chị có buồn gì đâu! Chị đang suy nghĩ. Em rằng học với chị ít lâu, lúc nào khá sẽ lên trường. Em muốn đi học trường làm sao?»

«Em Kiều-Nga gật đầu rằng: «Chị thường nói ở trường vui lắm, có nhiều bạn rất tử-tế, nên em muốn đi học trường, mà có chị ở nhà thì em lại muốn ở nhà với chị. Thôi, để em đi ngủ.» Em Kiều-Nga đi vào phòng rồi, tôi ngồi một mình buồn quá, cầm mấy tờ nhật-trình xem, tự-nhiên rơi vài ba giọt nước mắt, mà không hiểu vì đâu. Bấy giờ tôi mới bắt đầu biết đau đớn. Nếu không có bài lai-cáo trong nhật-trình thì tôi có thể quên câu chuyện dưới tàu rồi. Người Đồng-chu-Khách kia, can gì mà tìm tôi cho ra tên họ cậu học-sanh ấy, để cho tôi phải bâng-khuâng! Hay là ông Xanh trao chác, khiến ra sự gặp gỡ bất kỳ! Thấy người nghĩa-khí, ai lại không kính, nhưng sao tôi kính mà lại như còn có... Phải làm sao mà đền đáp tấm lòng trọng nghĩa?

«Bấy giờ tôi mới nghĩ vì tôi cho cậu một cái thơ để tạ ơn. Tôi giấu chỗ ở không cho cậu biết thì chắc là cậu không thể nào tìm tôi được. Tôi liền viết... Cái thơ này là cái thơ thứ nhất trong đời tôi.

Thưa Cậu,

«Em chính là người đã nhớ được tấm lòng trọng nghĩa của cậu mà khỏi bị đưa thất-giáo làm nhue ở dưới tàu bữa nọ.

Xin cậu biết cho, người làm ơn không khi nào trông trả, song kẻ chịu ơn nếu mà không nhớ thì thiệt không phải là người. Bởi vậy từ bữa đó trở về nhà, em thường chẳng an tâm, vì không biết làm sao mà tạ ơn cậu được.

Thời may, nhờ bữa nay đọc bài của ông Đồng-Chu-Khách đăng trên báo mà biết được chỗ ở của cậu, em vội viết bức thơ này để tạ lòng ơn-nhơn.

Cứ theo lẽ-giáo của ta, thấy con gái dám tự-do viết thơ như vậy, chắc là cậu cười; em đây cũng hiểu lẽ ấy lắm; song chỉ vì trong bài báo, ông Đồng-Chu-Khách tưởng như có ý trách em là kẻ không biết ơn, vậy cực chẳng đã em phải mạo muội. Xin cậu lượng cho.

KINH-THƠ

Ngày 25 tháng 3 năm 1915.

TAM GIỜ MAI. — Con Liễu ra nhà cô giáo Lang đem nhật trình về, tôi dở ra xem thì thấy ở mục báo cáo việc riêng có một bài đề: «MUYỀN BÁO ĐÁP LỜI» tôi liền để ý đọc:

«Giữa đường thấy sự bất-bình chẳng bỏ qua, đó là phận sự kẻ làm trai. Vậy thì trong việc xảy ra ở dưới tàu bữa đó, tôi chẳng qua chỉ là làm trọn phận-sự mà thôi; có ơn nghĩa chi đâu mà có hồng phúc qnan-lâm về sự đền đáp.

«Câu chuyện chỉ có chút đỉnh bấy nhiêu mà không biết ai khéo thêu dệt nên văn, làm cho lòng tôi phất phơ, vì e rằng cô không rõ lại nghĩ là tự tôi đây bày đặt ra.

«Xin cô tin cho rằng Minh-Đường này không bao giờ có gan làm những sự như vậy được.»

«Đọc xong bài ấy, tôi nghĩ đến bức thơ của tôi viết, thì ra có một câu dường như là nghi cho cậu viết bài lai-cáo gởi đăng báo. Cơ khổ cho tôi thật thà quá! Cậu vẫn tinb thật, mà hóa ra lạnh xảo, trách người một cách rất êm. Nếu không viết thơ nói rõ cho cậu biết thì có lẽ vì tôi mà cậu phải buồn lòng. Tôi liền viết một bức thơ khác đề ở nơi vụng về của tôi.

Thưa cậu,

«Ý em nghĩ một đường mà vì lợi-văn dụng, nên khiến cho cậu hiểu ra một lối. Em đâu dám nghĩ là cậu đặt bày ra chuyện. Người dùng dần như cậu, đời nào lại có cái cử-chỉ tâm-thường như vậy được.

«Em nghĩ ơn cậu em chưa đền được, nay lại còn làm cho cậu phải buồn, nên lòng em rất lấy làm áy-náy.

«Xin cậu lượng xet mà tha thứ cho em.

KINH-THƠ.

Ngày mồng 7 tháng tư năm 1915.

«Hôm nay má tôi nhơn muốn mua một ít hàng lụa của người Annam ta mới chế ra, nên sai tôi đi Saigon. Thiệt là một dịp cho tôi được đi thăm chị em ở trường học. Tôi vui lòng lắm, lên xe hơi đi, vào hồi ba giờ chiều đã tới chợ Bến-thành. Thấy lại cái cảnh náo-nhiệt ở chốn phiên-ba, tôi nhứt óc định tại, lấy làm khó chịu. Lâu nay ở nơi cảnh đồng ruộng êm đềm đã quen rồi. Tôi còn đang đứng ở đường Espagne, chưa biết ghé lại nhà ai, thì bỗng trông thấy cậu Minh-Đường ở trong một cửa tiệm kia. Tôi lấy làm lạ quá, vì chẳng biết tại đâu mà cứ gặp cậu hoài. Tôi chưa bước đi thì cậu đã ở trong tiệm đó bước ra. Cậu thấy tôi thì mặt ửng đỏ, mà tôi thì lại thẹn, phải cúi đầu... Cậu xây lưng đã muốn đi, sau lại xây lại cất nón chào tôi và hỏi: «Cố ở trên này sao?» Tôi nghe giọng cậu hỏi dường như có hơi nghi-ngờ cái nhơn, cách của tôi, nên tôi đáp một cách nghiêm nghị rằng: «Thưa, em vừa mới xuống xe. Em đi mua hàng. Hôm nay cậu cũng lên chơi?»

«Cậu nói: «Tôi lên đón một người bạn học ở Hanoi vào.»

«Cậu nói rồi chào tôi, bước lên xe kéo. Tôi cũng lên xe về nhà chị Lý. Chị em gặp nhau, vui mừng không sao kể cho xiết. Tôi nhờ chị dắt đi mua hàng và đi thăm chị em trong trường.

«Lúc trở về thì tôi lại thấy cậu Minh-Đường ngồi với ông thân chị Lý. Tôi chào rồi đi thẳng vào trong, trái tim tôi bấy giờ đập như máy chạy ở trong ngực.

«Chị Lý mừng quá, chạy lại gần cậu Minh-Đường mà rằng: «Hôm nay anh đi chơi đâu mà làm cho tôi chờ hết hơi? Hay là anh xuống hãng tàu? Nghe đâu chiều mai tàu mới đến mà! Rồi anh mời bạn anh về đây chơi nghe...»

«Cậu Minh-Đường nói: «Được, để rồi anh mời về. Hôm nay vì đi lựa giấy nịt mà lựa hoài không vừa ý, nên mới về chậm. Vậy chờ em đi đâu về đó?» Chị Lý nói: «Không thấy sao mà anh còn hỏi? Đi mua hàng giùm cho chị em. Thôi, để bữa nay tôi ra tay nấu mì cho anh ăn. Mà anh

phải đem tôi đi coi chớp bóng với.»

Ông thân chị Lý thấy chị phá cậu Minh-Đường thì rầy rằng: «Con gái mà hi-dược quá, dòn hoài. Để cho anh mấy nói chuyện. Chiều tối rồi sẽ đi coi.»

«Chị Lý cười, rồi vào nhà trong nói nhỏ với tôi rằng: «Thôi, không mấy khi chị lên chơi, vậy tối nay đi coi cinéma với tôi. Tối nay hay lắm, có Mary Pickford và Seasue Hayakawa.

«Tôi ừ, rồi muốn hỏi thăm cậu Minh-Đường, nhưng còn ngơ-ngẩn lắm, nên cứ ngồi cúi mặt. Chị Lý lại cười, kéo tay tôi mà rằng: «Chị lo nghĩ sự gì đó?»

«Tôi đánh bạo hỏi: «Cậu đó là người chi của chị?»

«— Con cô ruột tôi. Anh thông minh lắm, người còn nhỏ vậy mà đáng đắn lắm, ít nói, nên tôi theo chọc hoài. Anh hay rầy tôi lắm, mà hề khi nào anh ngồi suy nghĩ thì là tôi phá cho phải cười rồi tôi mới tha. Anh thường dắt tôi đi coi chớp bóng. Hôm trước tôi đưa đơn xin làm cô giáo thì anh ngăn cản không cho; anh lại nói tánh tôi như vậy mà ra làm cô giáo thì trở trời, chắc sau không coi chồng ra gì. Tôi ghét nên xé đơn. Nói vậy, chờ làm cô giáo mà vinh-vang gì, đến nỗi phải khinh chồng. Minh có chồng thì mình trọng, mình thương lắm chứ, phải không chị? Chị có những đứa ngu-ngốc, thất giáo, thì mới khinh khi chồng... Mà chị, nếu ai gặp được chồng như anh Minh-Đường, người ấy thiệt là có phước. Ồi, mà tôi lẳng quá, ăn thua gì chị mà tôi nói chuyện bông-lông ấy.»

«Chị Lý thường như vậy, chị vui vẻ lắm, mà thiệt-tình hơn ai hết. Tối hôm ấy vì chị Lý rầy quá, nên tôi phải đi xem chớp bóng với chị cùng cậu Minh-Đường. Tôi ngồi nghe hai người bình-phẩm khen cái tài của một người kép Nhứt-bồn.

«Nghe hai đảng nói thì tôi chỉ ngồi im, vì không biết rành, bởi tôi ít đi coi. Cậu Minh-Đường thấy tôi ngồi im thì hỏi: «Cố có thường coi Cinéma không?»

«Tôi đáp rằng: «Không, lúc còn đi học, có xem vài lần, đến khi về quê nhà rồi thì không còn muốn đi xem gì nữa hết.»

«— Cô học đến lớp nào mới thôi?

«Tôi chưa kịp trả lời thì chị Lý đã nói bực rằng: «Thì một lớp với tôi chờ lớp nào... Chị Kiều-Tiên

đây cũng đã đậu brevet élémentaire rồi! Lúc học thì chỉ giỏi français hơn tôi nhiều.»

« Cậu nghe câu trả lời ấy thì chằm chằm nhìn tôi, được một lát mới hỏi nhỏ rằng: « Nếu vậy thì hôm ở dưới tàu cô hiểu; sao mà cô lại không nói gì hết? » Tôi bất-dắc-dĩ phải đáp rằng: « Cậu nghĩ như em lúc ấy đang trả lời hay là không đang? Em chỉ nghĩ rằng với những con người ấy thì không nên đối đáp làm gì, thà là nín đi cho êm câu chuyện. Huống chi em là thân gái mà đi tàu lại có một mình, đó là sự dễ cho họ dâm tiểu được; nhưng vì hôm ấy em lại đặt về nên không thể ở lại đợi xe. »

« Cậu gạt đầu mà rằng: « Tôi cũng đã nghĩ đến sự đó. » Hôm ấy tôi mắng nó lời, sau ăn năn thì đã muộn. »

« Chị Ly nghe câu Minh-Đường và tôi nói chuyện bí-mật thì vùng cười, rồi lấy tay chỉ vào mặt chúng tôi mà rằng: « Vậy mà còn che mặt tôi! Quen nhau biết nhau lâu rồi mà còn làm bộ với tôi! Thôi, để tôi đi ngồi chỗ khác cho mà nói chuyện. » Tôi vội vàng kéo áo chị lại, rồi thuật sơ câu chuyện dưới tàu cho chị nghe. Chị nói: « Nếu

vậy thì cũng là tình-cờ lắm, trời khéo xui thiệt! Thôi để tôi làm mai cho. »

« Chi và nói và cầm tay tôi đặt vào tay cậu Minh-Đường, tôi muốn giựt ra nhưng cái tay tôi đã bị tay cậu nắm chắc quá, tôi run cả người, nhưng ráng giựt ra được. Trong lòng tôi bấy giờ bối rối lạ thường! Tôi đứng dậy xô cửa lò, đi tuốt ra ngoài. Tôi đi thẳng ra cửa, rồi bước luôn ra bôn-ken. . . . Cậu Minh-Đường đi theo sau lưng tôi mà nói nhỏ rằng: « Tôi lỗi lắm. Xin cô tha thứ cho tôi, xin cô lại ngồi nơi ghế dài dưới bóng cây kia cho tôi được nói vài lời. . . . Dầu thế nào, dầu có có hơn giận tôi bao nhiêu, tôi cũng xin cô cho tôi phân hết mấy lời, rồi tự ý cô muốn tha thứ hay không, tôi không dám cưỡng. »

(còn nữa)

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liễn, chấn, vẽ việc Hiếu III theo kim thời. Chế tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchouc), Bán sỉ và bán lẻ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, cầm thạch mô bia.

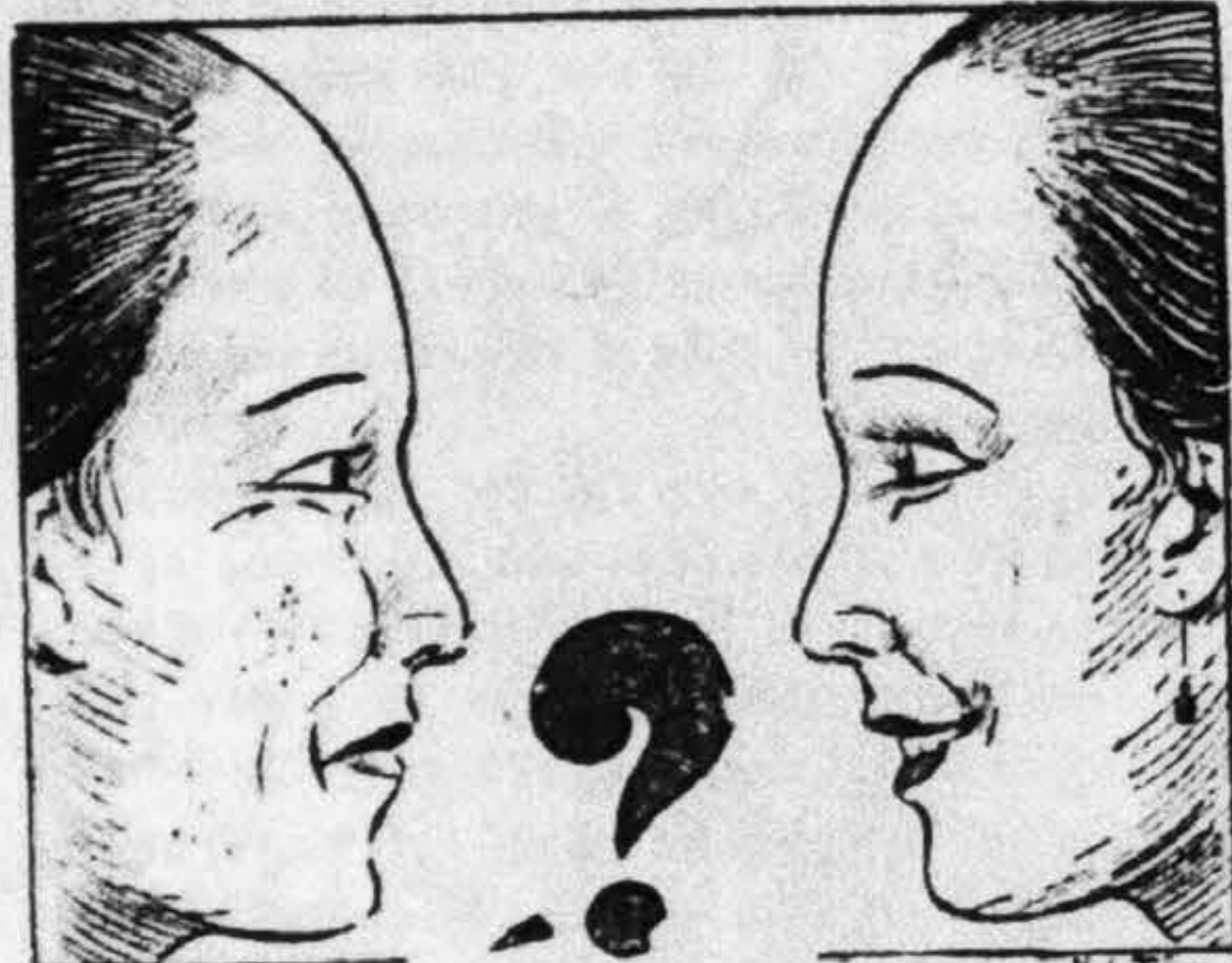
CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Ồ! Con hời con hời!
..... Uống sữa

NESTLÉ



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có lằn, nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v. v. . .

Muốn trị những chứng đó thì xin các bà dùng những đầu phần của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva 40 Rue Chasseloup-Laubat Saigon.



Nói phải nghĩ

« Không nghĩ xa, ít phải lo gần. »

Thế gian thường nói như vậy.

Lời nói thiệt là quan-hệ, cho nên khi mình muốn nói điều gì, phải suy nghĩ cho chín rồi hãy nói, vì một lời nói ra, nhiều khi có thể làm hạ phẩm-giá người khác.

Cách-ngôn tây cũng có câu: « Uốn lưỡi bảy lần trước khi nói. » Như vậy thì biết rằng ai ở đâu cũng thế, đều cũng cho lời nói là quan-hệ.

Con Nàng hôm nay có thím nó đến chơi. Trong khi ngồi nói chuyện, nó nói một câu, làm cho thím nó giận quá, mà không nói ra. Khi thím nó về, mà nó mới kêu nó tới mà mắng rằng: « Lần sau con nói gì cũng phải nghĩ cho kỹ trước rồi hãy nói, chớ nói bậy bạ, mà có khi nguy; như hôm nay nếu phải người khác, thì người ta tha gì mà không trách mắng. »

Từ đó con Nàng không nói bậy bạ nữa; nó ít nói lắm, mà có nói điều gì, nó cũng suy nghĩ cẩn-thận rồi mới nói.

Mademoiselle Kim-Tuyết

Tham thời tham

Thuở xưa, có một người làm ruộng, đang cày ruộng, bỗng thấy một con thỏ ở đầu chạy đến, đập đầu vào gốc cây mà chết. Người làm ruộng bắt được thỏ rồi, cứ ôm gốc cây mà đợi con thỏ khác. Song đợi mãi, nào có thấy chi, chỉ thiệt mất một buổi cày, mà ai cũng cười là thằng khờ dại.

Ở đời, những kẻ tham lam, bao giờ cũng vậy, được một mong muốn, nhưng thường khi tánh tham chẳng được thỏa lòng còn bị thiệt thòi nữa là khác.

Các em xem chuyện này nên nhớ lấy, vì tham lam là một nết xấu đáng bị.

Vũ-Long-Vân

CUỘC THI MÙA XUÂN

PHAN NHI ĐỒNG

Các trò sau đây được trúng thưởng:

M. Nguyễn-vân-Báu

Éleve en Vacance, Goden, được lãnh cái máy hát và mười cái đĩa hát.

Mlle Nguyễn-thị-Sáu

Écolière, fille de M. Nguyễn-trung-Quyền, Thôn nói được lãnh 1 con Búp-bê lớn thiệt tốt giá 10 \$ 00

M. Mai-vân-Ngọc

Ancien élève à Nguyệt-Hoa, canton de Trà-phủ Travinh, được lãnh Một cái xe rút (auto skiff).

- 4 Mlle Lâm-thị-Nữ, Saigon,
- 5 M. Trần-công-Tốt, Saigon.
- 6 M. Lư-vân-Trừ, Cánh.
- 7 M. Lê-vân-Thị, Lai-hoa Baclieu.
- 8 M. Phan-vân-Cần, Saigon.
- 9 M. Nguyễn-vân-Luông, Cholon.
- 10 M. Đặng-vân-Nhu, Vinblong.
- 11 Mlle Kha-thị-Khôn, Cholon.
- 12 M. Võ-thanh-Vân, Cánh.
- 13 Mlle Nguyễn-thị-Phù, Cholon.
- 14 M. Nguyễn-vân-Trang, Cánh.
- 15 M. Đặng-đào-Lý, Phnom Penh.
- 16 M. Hồ-quang-Huê, Saigon.
- 17 M. Huỳnh-hữu-Dung, Mytho.
- 18 M. Phạm-vân-Sửu, Cánh.
- 19 M. Võ-vân-Thiện, Saigon.
- 20 M. Triệu-mai-Hương, Baclieu.
- 21 Mlle Nguyễn-kim-Lang, Phnom Penh.
- 22 M. Lý-vân-Sên, Soairieng.
- 23 M. Nguyễn-vân-Hiền, Phnom Penh.
- 24 M. La-thanh-Bích, Baixau.
- 25 M. Nguyễn-vân-Hai, Gocong.
- 26 Mlle Lê-ngọc-Diện, Cánh.
- 27 M. Châu-vân-Cao, Mỹ-tho.

18 M. Nguyễn-dăng-Sắc, Takeo.
 29 M. Lê-văn-Điều, Rach-giá.
 30 M. Nguyễn-văn-Dệt, Cần-thơ.
 31 Melle Lê-thị Thăng-Cao, Chợ-lớn.
 32 M. Nguyễn-văn-Quan, Thudaumot.
 33 M. Đặng-văn-Nam, Pnom-Penh.
 34 M. Đoàn-văn-Bôn, Pnom-Penh.
 35 Melle Lê-thị-Đạt, Cần-thơ.
 36 M. Lâm-bình-Trực, Bacieu.
 37 Melle Lê-hiếu-Trinh, Ô-môn.
 38 M. Nguyễn-văn-Lâm, Long-thành.
 39 M. Lê-minh-Đức, Saigon.

40 M. Lương-xuân-Thiên, Tây-ninh.
 41 M. Nguyễn-ngọc-Thanh, Saigon.
 42 M. Châu-văn-Cử, Ô-môn.
 43 M. Huỳnh-văn-Tri, Biên-hòa.
 44 M. Nguyễn-thuân-Lập, Pnom-Penh.
 45 Mlle Đặng-thị-Ngọc, Châu-dốc.
 46 M. Bửu Kế, Huế.
 47 M. Sàng (Louis), Giadinh.
 48 Melle Trần-thị Marie, Gocong.
 49 Melle Nguyễn-hữu-Tri, Tây-ninh.
 50 M. Tạ-văn-Giác, Rach-glá.



Mấy chỗ có đánh dấu như chữ X là chỉ những hình đó. Hình phía tay trái ở dưới có chú tiêu, thợ bỏ sót, đánh dấu có một chú.

Soleries NGUYỄN-ĐỨC-NHUÂN

42 Rue Catinat Saigon

LÀNH NHUỘM BENTRE TỐT NHẤT.

Ở TRẦU ĐỒNG BẠCH, ĐỒNG ĐỎ, VÀNG TÂY.

GẤM, LƯA, HÀNG THƯƠNG-HẢI, HÀNG BOMBAY.

HÀNG TAU, HÀNG LYON, HÀNG NHỰT-BỒN.

LƯỚI TANG ONG THỦ THON VÀ THỦ CỎ BÔNG ĐẸP LẮM.

NẾ MONG ĐẸN MƯỢT NHƯ NHƯNG HỀ MAY AD ĐAI.

MẸN GẤM TỐT MAY SẴN

CHO CÁC ONG LÃO BA LÃO DƯỞNG GIÀ.

HÀNG TẾT MỚI LẠI ĐỦ THỢ.

Cái án Cao-Đài

Có gởi tại:

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN, 42 rue Catinat.

IMPRIMERIE J. VIET, 85 rue d'Ormay.

CỜ-KIM THỦ-KH, rue Albert 1er Dakao, Saigon.

HÀNG TỐT !!

GIA RẺ !!

Ghê xích-du
và ghê kiệu Thonet

THĂNG-LONG

20 Rue Sabourin - SAIGON

NHÀ NÀO CŨNG CẦN CÓ SẢN DẦU TỪ-BI

Các thứ ren và hàng thêu satin màu của người Bắc làm ra dùng để biếu ai làm kỷ niệm, hoặc mừng về việc đám cưới, tân quan, coi rất là lịch sự, vừa rẻ tiền vừa quý... có bán tại hiệu:

Madame Veuve NGUYỄN-CHI-HOÀ

83, đường Catinat, 83
SAIGON

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là

Tam-Kỳ Khách-Lầu

Ở đường Bd Gallieni n 11-13-15-17-23-29

— SAIGON —

Chỗ này là nơi đường lớn có xe đến ra về Saigon và Cholon, gần nhà ga Mithu, Biênhoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm tiện cho quý khách lắm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. Chủ-nhơn HUYNH-HUỆ-KY

MỸ NGHỆ BẮC

Hôm nay kính trình quý khách rõ. Lúc này hôm nay có rất nhiều. Kiểu ghế salon, mặt nệm, mặt da, tủ thờ, tủ kiếng bằng tre, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng, lọ, đồ sơn kiêu là. Đồ thêu màu v.v.

Xin quý vị chiếu cố hôm nay rất mang ơn!

HUỆ-LỢI

105 rue d'Espérance - SAIGON

Kế định Xà-Tây

Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUÂN